

Phụ Nữ

DEPT. LEGAL
SINGAPORE
No 183386

Tân Văn

Số này có bài:

- ✱ Học Nữ Công ở Huế và Miền Nam
Hồi
- ✱ Ăn chay cũng là Phật giáo
của Miền Nam
- ✱ Tham sự Phan Hội Châu
- ✱ Bàn về sự học đũa bạc
của Bà Trưng Trắc Trưng Nhị
- ✱ Vì Sao Tôi Cúp Tec
của Bà Huỳnh Thị Bình
- ✱ Nghệ hát Á-đào của Đinh Sơn
- ✱ Bức thư Nha Trang

— 0 10 —

NAM THỨ SÁU
ngày 31 Mai 1934

— 244 —

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã được chứng tại Tòa Saigon ngày 18 Decembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris 1923.



Déposé en 1922

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi :

- Bentre : Văn-vô-Văn
- Baria : Lưu-xiêu-Linh
- Cap St Jacques : Trần-thị-Huân
- Rachgia : Nguyễn-ngọc-Thái
- Thudaumot : Nguyễn-tấn-Xương
- Gocong : Thái-ngọc-Bình
- Baliu : Đinh-Song
- Vinhlong : Nguyễn-thành-Liêu
- Chaudoc : Tiệm-Hòa-Sanh
- Cánhho : Ân hà Ân-quân — Võ-vân-Nhiều
- Sóc-trang : Trịnh-kim-Thịnh
- Sađec : Võ-sinh-Đình
- Long-xuyê : Đồng-thị-Dồi
- Mytho : Hà-phâm-Chất
- Pnompenh : Huỳnh-Tri, Rue Ohier
- Saigon : Thanh-Thanh, Rue Pellerin
- Huế : Quan-hải-Thơ-quân
- Tourane : Lê-thừa-Ấn
- Hanoi : Nam ký-Thơ-quân
- Haiphong : Hiệu Nam-Tân

Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay đệ nhất.

Dầu Từ-Bi chữa trị về các chứng phong, mà nhưt là con nit từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó nóng dầu Từ-Bi gãi được luôn năm mạnh khoẻ, đó da thấm thía, trong miệng mát mẽ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bình kinh-phong, tê-thấp, phong nổi gờ sưng mình, các ~~thứ~~ ~~chứng~~ ~~trắc~~ tay chẹn, hoặc đau nhức rêm cả ~~thân~~ ~~thể~~ thì thấy công hiệu như thần.

Con nit nhỏ ăn, bị ~~chứng~~ ~~đau~~ ~~sinh~~ bụng no hơi, hoặc hay đau bụng, ~~chứng~~ ~~trắc~~ ho nóng, nếu dùng dầu này thì trược chạch chứng bình, thay lạnh mạnh tức thì. Đạn bà vì huyết không sót, hay đau và bình vọc khô khan vàng mết, dùng dầu Từ-Bi, trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng, không thuốc nào hơn.

Ai ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiết là vật khinh hình trọng, xin quý khách lưu tâm thí-nghiệm một khi thì rõ

nhà nào có con hay có uột, đau hoài không len, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$25

Qui vớ xa của miền ri mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi nhà buôn Annam hiệu Nguyễn-thị-Kính, 30, Rue Aviateur Garros Saigon.



RƯỢU Quina Gentiane

là thứ rượu thật bổ, mùi nó thơm tho, dịu dàng ai cũng ưa thích.

Có bán ở các tiệm rượu (épicerie) và trừ tại

Hàng MAZET

Số 20

đường Paul Blanchy

SAIGON



Sữa trị

Điêm trang

Sản sóc

GIÁ TÍNH NHƯ

Các thứ thuốc

dồi phân, crèmes,

nước thơm. Chỉ

cho những cách

giữ gìn.

Quý vị hãy đến nhà :

“KEVA”

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris

Chi-nghánh ở Saigon

40, Chasseloup-Laubat

Giày thép nổi : 755

Ai viết thư hỏi bồn-viện sẽ gửi cho quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.

PHU-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 244

Ngày 31 Mai 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn :

M^{re} NGUYỄN ĐỨC NHUẬN

NỮ ĐIỂN-GIẢ VIỆT-NAM

Từ có cuộc hội - chợ phụ - nữ, mấy chị em tân - tiến bước lên diễn - đàn đến nay, bình - thoảng công - chúng trong ba kỳ lại được dịp nghe hạn gái diễn - thuyết.

Năm vừa qua, ở hội - quán Nam - Kỳ Khuyến - Học - hội hai người phụ - nữ đã lần - lượt làm cho công - chúng Saigon cảm - phục về cái tài hùng - biện, tức là hai cô Nguyễn - thị - Kiêm và Thụy - An.

Trong cuộc lữ - hành ra Huế vừa rồi, bạn của chúng tôi là cô Nguyễn - thị - Kiêm đã diễn - thuyết một lần nữa, dễ lim hạn đồng - minh của phụ - nữ trong nam - giới. Cô muốn gọi hạn trai giúp vào cuộc vận - động, để cho cuộc này chóng được thành - công.

Đã hay rằng chương - trình phụ - nữ chủ - nghĩa có điều - khoản thủ - tiêu các đặc - quyền của dân - ông, như là chế - độ da - thê, song cô Nguyễn nghĩ rất phải, rằng: trong hạn trung - lưu xã - hội về phía dân - ông vẫn có lắm người có thể hợp-lực với chị em để đánh-dỡ mọi sự bất - bình trong xã-hội nữ - lưu.

Một cuộc diễn - thuyết như vậy mà làm được ở một cái hội - quán, giữa cái không-khí phụ-nữ đương hăng hái tranh-dấu ở Trung-kỳ, không nói, tất các hạn cũng hiểu là có vang bóng to - tát cho phong-trào phụ - nữ.

Bồn-báo đã từng hô hào cho chị em dự vào các cuộc diễn-thuyết, dễ cô - động cho đoàn - thể mình, nay nhơn sự cử - động rất hay của hạn họ Nguyễn, lại nêu cái đề « nữ diễn-giả Việt-Nam » ra đây là cốt kích - thích chị em trong ba kỳ lợi-dụng những buổi hội - hợp hay dễ làm lợi cho cuộc vận - động của mình.

Phụ-nữ tân-văn

Cuộc đời với ý tôi



Ngày 14 Mai vừa rồi, bài diễn-thuyết của quan Tổng-Thống Doumergue được rút vào đĩa hát, truyền bá bằng radio khắp nước Pháp.

Gần đây, nhứt là từ lúc xảy ra vụ lừng-gạt Stavisky, chánh sự ở Pháp rắc-rối vô-cùng, cho nên ông Doumergue, tổng-thống Pháp-quốc cố sức phủ-hủy người dân.

Ông bảo rằng từ nay việc tư-pháp đã chính đốn lại. Chánh-phủ có oai-quyền hơn.

Nhưng vậy mà không-khí ở Pháp vẫn đầy cái độc phát-xít, nguy-cơ độc-tài tư-bản e không thể tránh được nữa.

Hội Quốc Liên nhóm ở Genève vẫn không được có ng-chúng để ý tin nhiệm. Buổi khai-mạc để xét việc xứ Chaco, hai nước Nhứt và Đức không dự nghị.

Viên trụ cách mạng Trotsky đã rời Pháp để sang Suisse.

Chánh-phủ Pháp để cho Trotsky, đi lại trong xứ mình, có lẽ là mong cho nhà trụ cách-mạng âm-mưu làm yếu đảng cộng-sáng. X. Y. Z.

Quyền bình-dẳng

Vì cô Tuyết-Thanh ở Hanoi phàn nàn rằng dân-ông có quyền biểu-lộ sự thương-yêu của mình mà dân-bà thì không, cho nên Thiên-Đặng điều-cột.

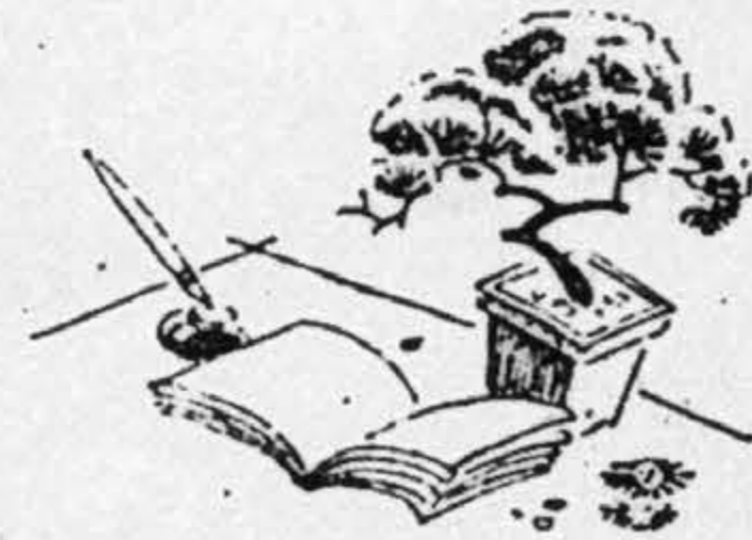
Ông hỏi nếu dân-bà tự-do luyện-ái rồi mà phải lớn bụng thì sao? Ông còn nói nhiều lời rất hài-hước mà cốt-yếu là bảo dân-bà chờ đời bình-dẳng với dân-ông.

Đó là ý-kiến của ông Thiên-Đặng.

Nhưng hàng triệu dân - bà và dân - ông ở xứ ta không phục cái tư-tưởng ấy. Họ nghĩ rất phải rằng phụ - nữ quả thật bị thiệt - thòi về mọi phương - diện, mà cái quyền luyện-ái của cô Tuyết-Thanh yêu-cầu chỉ là một việc trong trăm việc khác.

Chế-độ mãi dâm, da-thê ; dân-bà không được dự vào các phận - sự quan-hệ trong xứ, đó là những tang-chứng về sự bất - bình - đẳng của chị em. Dầu ông T. - Đ. điều bay đến đâu cũng khó dấu - diếm cái tình-trạng đáng tiếc ấy đặng.

Đến như ông cho Tolstoi là « ông tỏ cách-mạng » thì ông lầm, ông ấy chỉ là một nhà mê - tín mà có tình-cảm chân-thành đối với bình-dân.



Lại một phái mới trong tôn - giáo

Ở Rạch-giá và Bạc-liêu có nhiều tín-dồ của phái « Công-đồng giáo-lý tôn-giáo ».

Các tay giáo-chủ cũng toàn là hội đồng, tán hay là cụ và các điền-chủ. Phái này nói muốn liên - lạc các chủng-tộc và các tôn-giáo. Ông hội-dồng Cao - triều - Phát là người



có sáng-lập ra « Đông-Dương lao-dộng đảng » bây giờ vì mệt - nhọc không thể phấn-dấu được, nên gia nhập vào phái mới này.

Theo ý chúng tôi, ở về thế - kỷ 20 này, mà đạo mới có thể thành-hành trong xứ ta, chẳng qua là vì người xứ ta không có quyền tự-do hội-hợp để lo việc chánh - trị, hóa ra lại hợp nhau để bàn tôn-giáo.

Dúc tiền điều cho xứ Namkỳ xài là phải lắm

Gần đây bên Pháp đã ra chỉ dụ cho phép Chánh-phủ Namkỳ dúc tiền điều, vậy trong ít lâu đây, dân Namkỳ sẽ xài tiền điều như Trung-kỳ, Bắc-kỳ.

Giữa lúc tiền bạc trong xứ bị eo-hẹp, có một đồng muốn bẻ làm năm làm bảy, nếu có tiền điều thì rất tiện lợi cho bình-dân lắm. Cách vài năm nay-báo Phụ-Nữ Tân-Văn đã hưởng ứng bài ông Diệp-văn-Kỳ cho rằng sự yêu cầu



chánh-phủ dúc tiền điều cho dân Namkỳ là rất ích lợi. Vì dụ như lúc này chưa có tiền điều, tôi muốn mua 1 cái hộp quẹt, tuy giá hộp quẹt có 1 su rưỡi mà tôi phải trả hai su, tôi cần dùng một chút muối thì tôi cũng phải mua 1 su, chứ không mua ít hơn được. Mấy sự thiệt hại này nếu có tiền điều thì tránh được khỏi cả.

Nhưng vậy, trước khi Chánh-phủ chưa nhứt định phải dúc tiền thế nào, chúng tôi có mấy ý kiến nên bày tỏ : tiền điều nên dúc bằng thau như thứ tiền Minh-Mạng đang thông dụng ở Trungkỳ bây



giờ, không nên tính lợi hại mà dúc bằng một thứ đồng dỏ, như thứ tiền Bảo-Đại mới ở Trungkỳ, vì chất này dòn quá, thường hay gãy bẻ luôn làm thiệt hại cho người

PHU NU TAN VAN

xài nhiều lắm mà trông lại xấu-xi quá. Đồng điều dúc trong thế kỷ 20 mà nếu đem so sánh với tiền điều dúc hồi Triều Minh-Mạng thì tiền Minh-Mạng còn có vẻ mỹ thuật



hơn nhiều mà lại còn bền chắc là khác.

Đến sự phân chia thì chúng tôi tưởng nên chia làm 1/4 đồng su hoặc 1/6 ; một su nhỏ bảy giờ thì ăn 4 điều hoặc 6 điều, thế nào cho chẵn đặng dễ xài, chứ đừng chia lẻ theo lối cũ một su ăn năm điều, thì khi gặp món hàng giá một su rưỡi hoặc nửa xu không biết xài làm sao.



Sơ học yếu lược

Độ này ở Bắc và Trung Kỳ, học-sinh và cha mẹ học-sinh đương phàn-nàn về chuyện thi « Sơ-học yếu-lược ».

Bằng này, phàm học-trò nào muốn lên lớp nhì tiểu-học đều phải có cả. Trong ba lớp đồng-ấu, dự-bị, yếu-lược, trẻ con học toàn bằng quốc-ngữ. Mất ba năm học, nếu không đỗ bằng « Sơ-học yếu-lược » thì không mong lên lớp nhì để học chữ Pháp. Ở Trung Bắc cũng như ở Nam, có nhiều nhà muốn cho con em học ngay tiếng Pháp ở lớp đồng-ấu ; cũng có nhà muốn làm theo lối cũ, là học hai thứ Pháp-văn và quốc-văn một lượt.

Trong báo « Phụ-Nữ-Tân-Văn » đã có một ông hội-dồng tỏ ý muốn cho học-trò chỉ học tiếng tây, và

coi tiếng Annam là một thứ thô-âm không đáng mất nhiều thì-giờ để học.

Chúng tôi không đồng-ý với người lập-luận như vậy, vì tiếng Annam được nói suốt Đông-Dương, giữa 18 triệu người, thì không phải là một thứ thô-âm nào mà là tiếng của một nước (quốc-ngữ).

Song lẽ chúng tôi đồng ý với học-sinh ta mà cho rằng sự bắt-buộc thi « Sơ-học yếu-lược » để lên lớp nhì là có hại cho sự học trẻ con Annam.

Ba năm học quốc-ngữ rồi vì thi không đỗ mà phải thôi học thì vẫn là chịu đốit.



Vì với cái học quốc-ngữ đó, thiếu-niên Annam không thể phát-triển trí-chức của mình bằng cách nào hết, chỉ lúng-túng trong phạm-vi ảnh-hưởng của mấy tập sách con quốc-văn mà thôi.

Nếu bỏ lệ thi « Sơ-học yếu lược », một số đồng học trò sẽ lên được lớp-nhi và lớp nhứt học chữ Pháp, rồi như phải thôi học sau khi đã học lớp nhứt, còn có thể tra tự-diễn mà học thêm chữ rồi nhờ biết chữ Pháp, mà tiếp-xúc với cái thế-giới tư-tưởng to rộng hơn là một mớ sách quốc-ngữ ở xứ ta.

Chúng tôi tưởng học-trò các trường sơ-học và cha mẹ học-sinh có thể mở một cuộc hội-ng nghị để xét vấn-đề quan-hệ này. N.Đ.





TUẦN LỄ NHI ĐỒNG

Từ 1er đến 7 Juillet 1934

Số báo kỳ rồi chúng tôi có bày tỏ ý nghĩa của tuần lễ Nhi đồng sắp mở ra, chúng tôi và các báo đã đăng chương trình của cuộc lễ ấy.

Ban trị sự hội Dục-Anh đã nhóm tại hội quán sớm mai ngày 25 Mai để bàn tính sắp đặt các việc, dự nhóm có mặt qui bà: Đốc phủ Thu, Nguyễn-phan Long, Trịnh-dinh-Thảo, Thái-văn-Lân, Cao-thị-Cường, Docteur Nguyễn, Trương-vinh-Tống, Nguyễn-đức-Nhuận Qui ông: Nguyễn-trung-Vinh và Nguyễn đức-Nhuận

Riêng phần Hội Dục Anh thì ban tổ chức đã giao cho hội lãnh lo hai cuộc vui:

Chiều thứ năm 5 Juillet tại Nhà Hội Anam

1 giờ chiều, mở các cuộc vui cho nhi-đồng; múa lân, hát hình, hát khí, nhi-đồng đánh nhạc, hát một lớp tuồng điệu do trẻ em làm tuồng, tiệc trà bánh đãi các trẻ em. Qui có: Alexis Lân, Vidal, Trương-vinh-Tống đờn.

8 giờ tối.— mở các cuộc vui cho người lớn: Hát một lớp tuồng do qui bà, qui có đóng trò.— Ông Docteur Hồ-Đắc-Ấn đờn violon.— Ông Nguyễn văn-Tịnh đờn đủ các bài bản và ngâm sa-mạt. Có nhiều cô ca ngâm đủ bài bản.

10 giờ, mở tiệc trà và khiêu vũ có nhạc tây đánh giúp.

Chiều thứ bảy 7 Juillet tại rạp hát tây

Hát Cãi-lương và có thêm nhiều trò vui đặc-biệt.

Ban tổ chức tuần lễ Nhi đồng có được phép xđ số, giấy số đã phát hành mỗi số có 0\$30, mua giấy số này thì sẽ được vô xem các cuộc vui của ban tổ chức bày ra mà khỏi trả tiền vô cửa chỉ trừ tối hát 7 Juillet thì phải mua giấy như thường.

Giấy số « Tuần lễ nhi đồng »



Trúng độc đắc — 500\$

Số kê 250

« 200

« 100

« 50

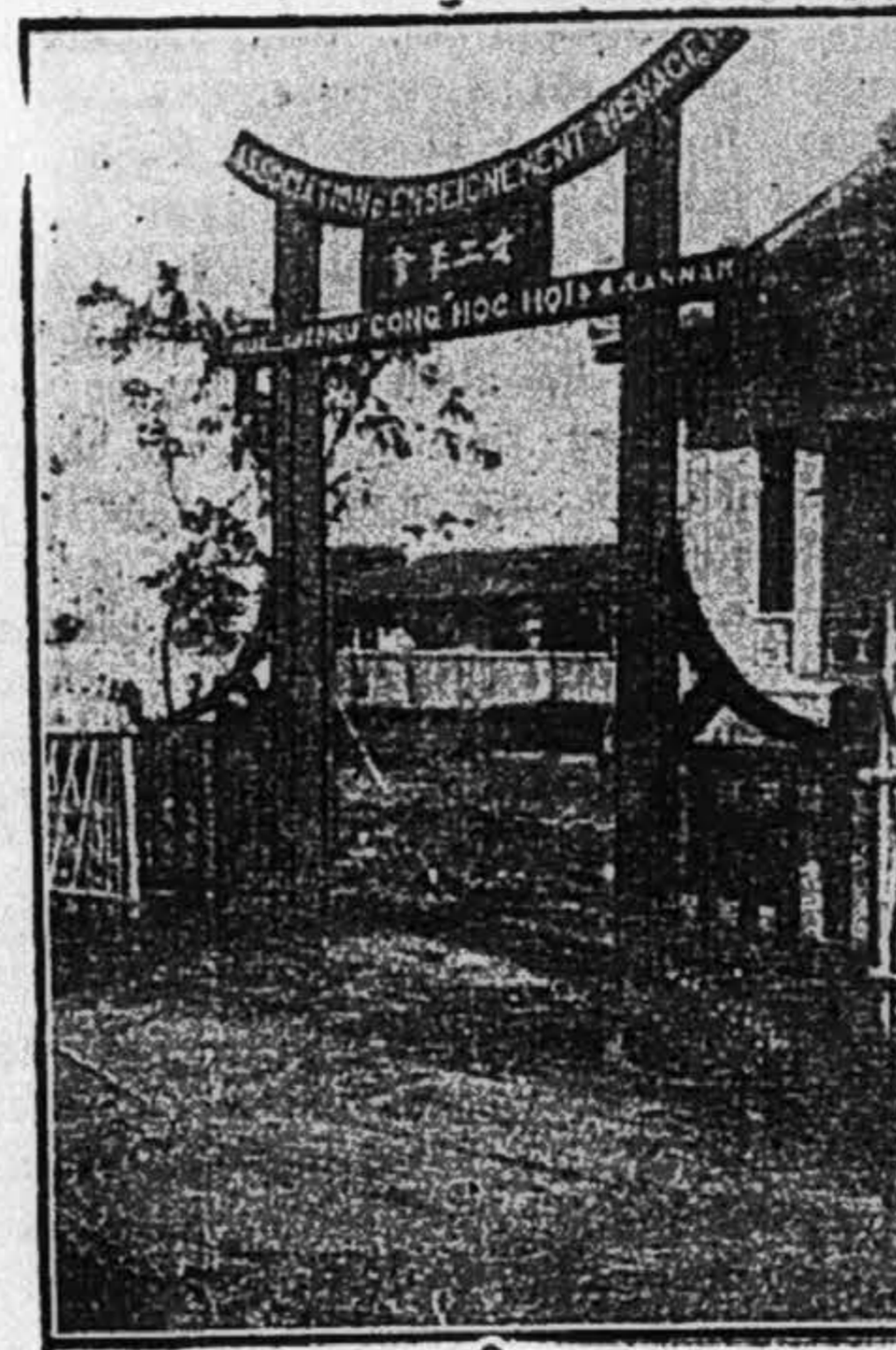
50 số trúng 20

90 số trúng 10

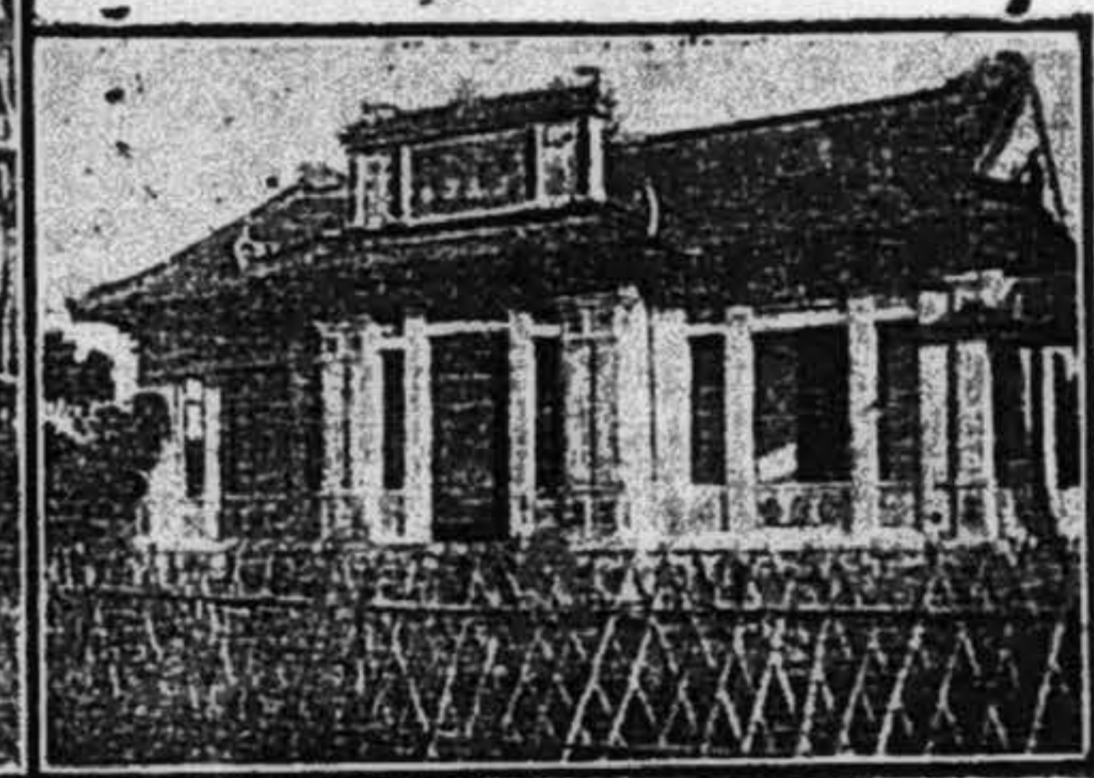
Ai cũng nên mua giấy số Nhi đồng để giúp cho trẻ con nghèo thiếu đói rách. Mỗi số 0\$30

Hội Nữ-Công và tiệm Nam-Hóa

Ở HUẾ HAY LÀ VĂN-ĐỀ
PHỤ-NỮ CHỨC NGHIỆP



Cửa vào



Nhà Hội Nữ-Công ở Huế

NGUYỄN THỊ KIỂM

Hội Nữ-Công ở Huế có từ mười mấy năm nay. Ấy là một hội phụ-nữ đầu tiên; do bà Đạm-Phương nữ-sử và một số đồng chị em khác lập nên. Trong ba kỳ, chị em đất Huế có cái ý và cái công lập hội-là trước nhất, đây là một điều đáng khen.

Hội quán là một cái nhà khá rộng cất trong khoảnh đất trống mát-mẽ. Đất và nhà đều do tiền chị em đi quyên và nhờ các danh-dự hội-viên giúp cả. Nhà hội Nữ-công ở Huế đã được mục-kích nhiều buổi tiệc vui vầy của chị em ba kỳ mà mấy hội chợ và mấy kỳ đấu xảo nữ-công đã tu hợp đến đó.

Khi tôi đến Huế, có đến viếng nhà hội Nữ Công và nhờ bà Cao-xuân-Xang thư-ký của hội, tổ-chức một cuộc nói chuyện, nhân dịp này mà tôi được gặp các chị em đồng đũ. Bà Cao xuân-Xang kể cho tôi nghe rằng ở đây, các chị em đều quen

biết nhau hết, coi nhau như bạn một nhà, thành ra có việc gì đáng làm thì có một sức mạnh hưởng-ứng do sự đồng lòng và sức sáng của chị em.

Tôi hỏi thăm bà về công việc của hội Nữ-Công từ mấy lúc sau này và ý nghĩa của tiệm Nam-Hóa là một cái chi ngành của hội Nữ Công. Bà Cao-xuân-Xang vui vẻ và tỉ mỉ cắt nghĩa cho tôi nghe.

— Chị em hội viên chúng tôi thường nhóm lại mà bàn bạc mọi việc. Cho nên những điều tôi nói với cô là ý kiến chung của chị em trong hội hết. Trước kia, chúng tôi mong lập hội Nữ Công để khuyến khích chị em về công nghệ nước nhà, nhưng chừng nghĩ lại thì phạm-vi của hội hẹp quá. Có thử xét chương trình của một hội nữ công: dạy làm bánh dạy nấu ăn, may-vá thêu-thùa giặt ủi vãn vãn. Tiền đóng vô hội thì ít (cốt để được nhiều hội viên các hạng) mà tiền xuất ra

PHU NU TAN VAN

thì nhiều (mướn thầy dạy các khoa, tiền mua vật liệu, sắm đồ dùng v.v.v.) thành ra sự cung phí chẳng đủ mà chẳng làm được công ích gì. Vì sao? Đến hội Nữ Công mà học khéo thì chỉ có một hạng con gái nhà giàu; nhà, dư dĩa, đó là phần ít còn phần đông làm sao có tiền mà vô hội (đầu tiên đóng nhẹ thế nào) và làm sao có thì giờ mà đi học? Hội phải có đồng hội viên mới phát đạt được nhưng bao giờ công nghệ xứ ta chưa mở mang, phụ nữ chưa có chức - nghiệp thì các hội Nữ công khó mà sống được vì vậy mà lâu nay chị em chúng tôi ngưng tạm công việc làm trong hội Nữ công và lấy tiền của quý hội mà lập tiệm Nam-Hóa. Tiệm Nam-Hóa lập nên là cũng nhờ có cái vốn do tiền hùn của mỗi chị em hội - viên, mỗi người một ít chục bạc và các nhà hảo tâm khác. Chúng tôi mướn phố làm cửa hàng, mua các thứ hàng hóa của người mình để bán lại cốt để khuyến khích chị em dùng nội hóa và giúp cho công nghệ xứ mình mở mang thế nào mà mọi vật dùng đều là của người mình chế tạo ra cả. Thế mới có hiệu Nam-Hóa. Các thứ kỹ nghệ của mình, các nhà buôn Annam có thể giới hàng cho tiệm Nam-Hóa bán, tiệm lấy tiền huế hồng. Mà tiền thâu vô chẳng phải của riêng của ai, chỉ là tiền hội, chị em chúng tôi giữ đó để làm nhiều việc khác. Chúng tôi đã tính làm thế nào cho phụ-nữ có chức nghiệp, đều ấy chẳng phải là đều nói ngoa. Chúng tôi trực tiếp (bằng thư từ, hoặc giao thiệp) với các chị em ở nhà quê, những hạng người buôn gánh bán bưng, rồi những thứ hàng mà họ làm ra như mắm (các thứ mắm) mứt, bánh trái, tương chao, bất kỳ là thức ăn nào thông dụng; vải hàng, đồ thêu và các thứ dép giày, nón, khăn v.v.v..., chúng tôi lấy tiền bày trong tiệm để giới thiệu cho các nhà tiêu-thụ biết. Khi có thức nào được người đặt nhiều, món nào được người mua nhiều thì chúng tôi viết thư cho họ hay rồi họ làm ra gửi chúng tôi bán, đây là đường về phương diện trung-gian (intermédiaire) giữa người sản - xuất và người tiêu thụ. Đối với mấy chị em nghèo, chúng tôi chỉ lấy tiền huế hồng thật nhẹ chỉ đủ lấy tiền số-phí mà thôi. Tiệm Nam-Hóa chẳng phải của riêng của một người hay là của chung của một hội tư bản nào, chỉ là một ngành của hội Nữ công cốt để mở mang công nghệ trong nước.

Nói rằng khuyến khích chị em anh em dùng nội

hóa mà chỉ trưng ra những đồ xấu, những vật kém thua người ngoài, thì sự ấy khó được thành công. Nhưng chị em trong hội đã lo tính bề ấy. Các chị em lựa kiểu mẫu, ve, hộp, các đồ dựng vừa gọn, hợp với vệ sinh và đẹp mắt để chỉ vẽ cho các nhà làm mắm, làm mứt, đồ hộp, và nếu các người này vì nghèo quá, vì ở xa không mua được các kiểu ve, hộp kia thì tiệm Nam-Hóa điều-đinh giùm cho họ, được giá rẻ và giới cho họ. Như thế đó, giúp cho chị em ở thôn quê có việc làm, có người tiêu-thụ các thứ hàng của họ và sửa đổi cho hoàn mỹ hơn công nghệ trong đồng bãi. Trong việc này, chị em hội viên có nhờ các nhà mỹ thuật giúp, như chỉ vẽ cho những kiểu hoa thêu hàng, những kiểu dệt theo tân thời, rồi các chị em bày tỏ lại cho các hạng sản xuất. Về các thức ăn thì cũng nhờ các nhà vệ sinh khoa học như đốc-tơ, ingénieur chimiste thí nghiệm giùm, thứ nào chưa hợp vệ-sinh và chỉ vẽ cách để dành hộp lẽ.

Tiệm Nam-Hóa, theo mấy lời bà Cao-xuân-Xang trên đây, thật là một công trình lớn lao của chị em ở Huế. Phải có sự đồng lòng sốt-sắng của chị em mới có cái kết quả hay như thế. Lập ra từ tháng Décembre 1932, hiện nay cửa hàng Nam-Hóa đã thành ra một tiệm buôn lớn và có tiếng ở Huế. Ở nơi đây luôn luôn có vài cô hội viên (phần đông là các tiểu thư con quan) đến ở bán giùm.

Cuộc sắp đặt như một nhà buôn thường. Có một cô coi về sổ sách (comptabilité) và vài cô đứng tiếp khách bán hàng. Các cô này thay phiên với nhau mà đến tiệm, mỗi người ở luôn nơi đây một tuần. Tại tiệm có một bà lớn tuổi ở đó quản sóc cả mọi việc. Thành thử cửa hàng thì lớn mà chẳng tốn kém gì, chỉ có tiền thuê phố và một hai người bán ở mà thôi. Mỗi tháng tiền thâu vô có hơn một ngàn nhưng tiền ấy vẫn xuất ra mua thứ khác, chỉ mua đi bán lại như các hãng buôn khác. Cái kết quả ích lợi là thế này: « mỗi tháng tiệm Nam-Hóa bán giùm được lối ba, bốn chục bạc cho mấy nhà nghèo làm mắm, làm mứt, bán hàng, v.v.v » mà hạng này chẳng phải ít.

Mấy ngày tôi ở Huế, được bán hàng trợ tại tiệm Nam-Hóa. Vì thế mà tôi có dịp quan sát tinh-tế.

Tôi chỉ ngợi khen cái công trình và mục-dịch tốt đẹp của các chị em hội Nữ-Công. Các bạn gái

PHU NU TAN VAN

coi sóc cửa hàng và đã sống chung cùng với tôi trong mấy bữa, có thuật cho tôi nghe rằng lúc ban đầu, tiệm Nam-Hóa bị người phá nhiều và công-kích lắm, nhưng mà sau lần lần người ta thấy cái chuyện tốt đẹp như vậy thì ai cũng để ý và giúp cho. Điều đáng ghi là các bậc cha mẹ hết sức tin cậy và tự-nhiên cho các cô gái đến ở cả tuần, luôn ngày luôn đêm, nơi đây để bán giùm. Điều này làm cho chị em có dịp trực-tiếp với xã-hội (có sự gặp gỡ ta dạn dĩ và khôn khéo hơn là cách đứng bán trong một cửa hàng?) và học bút-toán. Bà Cao-Xuân-Xang lấy làm vui mà nói với tôi: « một cô coi về sổ sách trong tiệm Nam-Hóa, khi về nhà là một nữ thơ ký bút-toán hẳn hoi »

Bà Cao-Xuân-Xang với hết các chị em trong hội lâu nay trừ tình cờ động thế nào cho mỗi nơi đều có một tiệm Nam-Hóa như là ở mấy thành-phố ba kỳ. Nếu tôi không lầm thì ở mấy chỗ này sắp có mỗi tiệm Nam-Hóa: Thanh-Hóa, Hà-nội, Nha-Trang, Quảng-Ngãi.

Chị em ở Nam-Kỳ còn chần chờ gì mà chẳng tiếp ứng chị em Trung-Kỳ? Ở xứ mình, sự xin hội, lập hội đã khó, ngời mà trông thì mòn mỏi. Chị em nên mở một cửa hàng Nam-Hóa thì mau. Bà Cao-Xuân-Xang nói với tôi, bà trông mong nơi các bà Trương-vĩnh-Tống, Triệu-văn-Yên và nhiều bà khác có tiếng là sốt sắn và hảo tâm ở đây.

Các chị em có đến Huế và có ghé tiệm Nam-Hóa thì thấy kỹ-nghệ của ta chẳng thiếu món gì. Từ y phục, cho đến đồ cần dùng, ly, chén, dép, giày, cho đến đồ trang điểm, các thức ăn, như thiết món gì ta cũng làm được và hiện nay đồ nội-hóa chẳng phải thô kệch và « chẳng dùng được », nữa đâu.

Chúng ta nên hợp sức với nhau đi, thời kỳ mà ta chỉ trông cậy nơi ta đã đến rồi.

Xứ nông gia không nuôi đủ dân được. Phải có cái cơ-sở kinh-tế, vậy phải mở mang cho có nhiều kỹ-nghệ trong xứ.

Nguyễn-Thị-Klein

Tuần lễ nhi-dồng

Ngày thứ sáu 6 Juillet sẽ có cuộc bán áo quần nón vớ con nít tại dinh Đốc-ly (mairie) Saigon. Quý Bà, Quý Cô muốn cho hội, hoặc nón, vớ, khăn, áo, đồ thêu, đồ may của quý bà quý cô làm ra để bày ra bán bữa đó, xin gửi ngay cho ông Marquis, Cabinet du Gouverneur Rue Lagrandière Saigon.

Sửa vài điều lầm

Nhơn dịp chúng tôi đi Trung kỳ có nghe được nhiều bạn đọc-giả thuật lại: có nhiều người tự xưng mình là tác-giả « Mạnh-Trăng-Thu » và « Cựu-Tám-Lộ » vì tên mấy người đó chữ văn dấu là B. Đ.

Chúng tôi xin thanh-minh để đọc-giả khỏi hiểu lầm: tác-giả « Mạnh-Trăng-Thu » và « Cựu-Tám-Lộ » là ông BÙU-ĐÌNH chứ không phải mấy người đó. Ông Bưu-Đình khi bị đày 9 năm ở Lao Bảo và Côn nôn, sau có tin ông vượt ngục, tới nay thì bất tin không biết ông còn mất thế nào. Đứơc Báo-Đại đã ân xá cho ông mà cũng chưa thấy ông về.

Bà Nguyễn-dức-Nhuận, bốn-báo chủ-nhơn, xưa nay chưa hề ra Huế hoặc các tỉnh ngoài Trung kỳ lần nào cả. Có nhiều bạn đọc-giả hiểu lầm hoặc vì trùng tên, hoặc vì sự mạo nhận, nên xin quý vị lưu-ý cho.

P. N. T. V.

Một Đêm Hát Nền Cõi

8 GIỜ TỐI 1^{re} JUIN

Tại nhà hát Tây

Gánh Trần-Đất có cô **PHÙNG-HÁ**

HÁT TUỒNG

NGHIỆP - PHONG - TRẦN

do báo - giới Quốc - văn Nam - kỳ tổ chức để giúp cụ Phan Sào-Nam

chuyện vui

Ỡ-TRUNG-NHÀN

Ở xứ Mỹ, gần đây có bày ra một cuộc thi, đề hỏi cho biết mấy bà, mấy cô gái muốn cho Ỡ-trung-nhàn của mình phải có mười hai tánh tốt nào.

Có một trăm ngàn (100.000) người đàn - bà dự cuộc thi lạ này. Kết quả, có mấy tánh này được nhiều người hoan-nghinh Ỡ-trung-nhàn của mấy bà, mấy cô, phải :

- 1-) Thành-thật, ngay thẳng
- 2-) Biết thương yêu gia-đình
- 3-) Mạnh khoẻ
- 4-) Không hờn mát
- 5-) Biết thương trẻ con
- 6-) Biết ăn nói có duyên
- 7-) Biệt-dãi người đàn-bà
- 8-) Ăn uống có độ lượng
- 9-) Tbích giao-thiệp
- 10-) Có nghề-nghiệp tốt
- 11-) Dễ nuôi
- 12-) Dễ coi

Thấy cái kết - quả này, công - chúng lấy làm lạ, mà thấy mấy bà, mấy cô Huê - kỳ rất dễ tánh và chẳng đòi gì nhiều.



BÀ THẦY - PHÁP

Bên Pháp, gần đây nhật-báo có thuật vụ xử một cụ thầy - pháp. Vụ này lưỡng-gạt người ta nhiều lắm. Trong khi tòa xử, quan-tòa hỏi cụ ta :

« Tại làm sao mà bà biểu thân - chủ đưa một sợi tóc và một chiếc vớ dơ chưa giặt. Bà lấy đồ đó làm gì ? »

Thì bà thầy-pháp rún vai mà đáp :

— Trong công việc làm ăn thì nói bậy cho có thói, chớ đồ đó mà ai làm gì được ! linh - nghiệm gì !

Chị em xứ ta nên suy - nghiệm chuyện này mà đừng tin bạng thầy bói, thầy pháp nữa.

CÁI NÀO TIỆN HƠN ?

Chuyện này ở xứ Huê-kỳ là nơi chông vợ ly dị mau và dễ-dàng.

Một người đàn-bà vô trong một cái nhà hàng nói với người bán :

— Chủ làm ơn đổi cái nón này lại cho tôi, tôi mới mua hồi mai này.

— Dạ không thể nào được, bà ! Vì tại cửa hàng của chúng tôi, không bao giờ đổi lại thứ gì đã bán rồi.

— Nhưng mà chông tôi nhất định bảo tôi phải đổi nó thì làm sao ?

— Thưa bà vậy thì..... xin Bà đổi phút ông chông.



LÀM TRỞ NGẠI

Một hôm, trong nhà chớp bóng, nhâm phim không có lời (film muet) mà lại nhâm tuồng dở, một ông kĩ án giả ngồi ngủ « ngon lành » ngủ mà ngáy to lên. Gần bên hẳn là bà vợ đang chăm chỉ xem. Một khán giả mới cung kính nói với bà ta.

— Xin nhờ Bà đánh thức ông dậy.

Bà vợ không bằng lòng hỏi.

— Thưa ông, chớp bóng cảm thì chông tôi ngáy có hại gì đâu ??

Ông nọ lại trả lời mau

— Dạ, tại vì ông ngáy to thì tôi phiền chúng tôi muốn ngủ, ngủ chẳng được.



ĂN-CHAY CŨNG ĐẤU-TRANH

của PHAN-VĂN-HÙM

« Bên mé bưng đước huê »
(Bạch-Y đạo-cô)

Đời loạn lánh đường tu !

Trước kia, trên mặt báo này, tôi có bài « Ăn chay cũng là ăn mặn ». trước đây Hoàn Cầu Tân Văn, ra ngày 17 Mai, theo lời rao dân các nơi bán nựt trình, có bài « Ăn chay cũng là ăn mặn », trả lời Phan văn-Hùm bên P.N.T.V.». Vì không có lời rao này, thời tôi không dám nhận bài trong Hoàn Cầu là bài trả lời cho tôi, vì trong đó không thấy nói tên của tôi, mà chỉ thấy nói đến họ Phan một cách quá đáng.

Cảm ơn tác-giả, Bạch-Y đạo-cô, về mấy lời giới-thiệu quá đáng ấy. Nó đã làm cho tôi đặc-y lắm, mà cũng đã làm cho tôi hổ thẹn lắm. Tôi sao dám nhận những lời qui-hóa ấy của đạo-cô, vậy xin kính từ, và xin miễn nghị.

Nếu bài đạo-cô không phải là bài quảng cáo cho hai cái nhà cơm chay nào đạo-cô kể-ra đó, thì ở đây tôi muốn học-bach một đôi lời phải chăng về tư-tưởng. Không hay người tiên kể tục sẽ cùng hiểu được nhau không.

Trước khi nhập đề, tôi xin thú thiệt rằng tôi không thể nào xét lời đạo-cô cho thấu đáo, vì tôi chưa được cái duyên (mượn chữ duyên ở nhà Phật) biết đạo cô, và hoàn-cảnh đạo-cô ở. Tôi chỉ

xin đứng trong vòng trong của cái bài của đạo-cô, mà xét đoán ; nghĩa là tôi sẽ nắm lấy cái « nội-tại phê-bình » (critique interne) mà thôi.

1.- Ý-tưởng trụ-cốt của Bạch-Y đạo-cô.

Đạo cô viết rằng : « Ăn chay không phải để tránh tuyệt sát-sanh (con lái con sên cũng có sự sống, nhưng ta đâu có dung thứ mạng sống cho nó được), mà để cử bớt sát-sanh, để tiêu trừ dục-vọng và cầu cho sự sống được đơn sơ giản-dị ».

Vậy đạo-cô ăn chay có ba mục-dịch. 1-— Để cử bớt (đạo cô gán chữ bớt) sát-sanh ; 2-— Để tiêu-trừ dục-vọng ; 3-— Cầu cho sự sống được đơn-sơ giản-dị.

Mục-dịch sự ăn chay của đạo-cô rõ ràng như thế. Nay hỏi tại làm sao mà đạo-cô lại nhâm mấy cái mục-dịch đó ? Tất đạo-cô trả lời, như đạo-cô đã viết : «... Ngán vì đời tàn bạo... chúng tôi đi tu là chỉ vì không dám đem bao nhiêu thi-thê vô tội của nhơn loại lột dưới chơn mình để leo cao lên đài danh-vọng... »

Muốn tu thì phải ăn chay, ấy là một cái luật của Đạo mà chúng tôi tuân theo.»

Số tôi có bài :

Vấn-đề ngân-tệ Kim-bản-vị và Ngân-bản-vị là gì ? của DIỆP-VĂN-KỶ

Rời đây Nhơn-Loại sẽ ra thế nào ? của HẢI-TRIỀU và HẢI-THANH

Nữ Họa-sĩ Mộng-Hoa ở Huê.

Nghĩa là đạo-cò, « ngán vì đời tàn bạo » mà đi tu; đi tu thì phải ăn chay; ăn chay là « cái luật của Đạo ». Nói thế nghĩa là gì? Nghĩa là Đạo buộc ăn chay; ăn chay để mà tu; tu để cho đời hết tàn bạo. Đạo-cò cho khách tục chấm cái dấu nhều (point d'exclamation) chỗ này, đạo-cò nhé?

Cho đời hết tàn bạo, đạo-cò nguyện như vậy, thời tâm lòng lành ấy, đời há đi không vì nó mà thương và cảm tạ đạo cò hay sao?

Thương và cảm tạ đạo-cò, là một điều riêng; mà phân đối đạo-cò lại là một điều riêng khác.

« Đời tàn bạo, độc ác, đua mị, bắt công », ai cũng phải nhận như đạo-cò. Chín e cho đạo-cò nói mà không có quan-niệm rõ-rệt về sự tàn bạo đó; chín e cho đạo-cò nói mà chưa phân tích cho kỹ-cang cái sự tàn bạo đó; chín e cho đạo-cò phát lòng lành trùng tiết, mà nghĩ đường siêu-dộ lạc đường đi thời mà thôi.

Cái mà đạo-cò gọi bằng sự tàn bạo của đời đó, thời người khác gọi nó là sự đấu-tranh — Đạo-cò ôi! ăn chay cũng còn thấy đấu-tranh, ăn chay cũng chưa làm cho đời hết tàn bạo.

2.— Ăn chay chưa đạt được ba cái mục-dịch của Bạch-Y đạo cò.

Đạo cò nguy-biện, hay là đước-huệ của đạo-cò nó không bưng lối đường lành của đạo-cò.

a.— Mục-dịch cử bớt sát sanh.

Bây giờ chưa « siêu phàm nhập thánh », chưa « lên (sic) ở trên một trái đất khác (resic) », trên trái đất ấy đạo-cò nói là không có « vi trùng, loại protozoaire, con trùng, con dế, con chí, con mạt », thời đạo-cò « chịu đỡ tội ngộ-sát để tránh tội cố-sát »— Đạo cò tránh cách nào? Bằng cách không ăn thịt, không giết những « loại giàu sự sống, biết cử động mà con mắt trần (không có kính hiển-vi) của chúng tôi trông thấy tưởng tựa là cũng ».

Con mắt trần của đạo-cò, nghĩa là con mắt trong đó vậy, chứ không phải là con mắt trần phàm đâu. Té ra, « đước huệ » cũng chưa soi tỏ là bao nhiêu mà!

Bạch đạo-cò, tôi đã nói rằng ăn chay, là gián-tiếp sát-sanh. Đạo-cò tính cho có một chuyện ăn không mà thôi. Đạo-cò không nghĩ rằng có ăn thì có tiêu-hóa, có tiêu-hóa thì có sự tùy theo đó, mà là sự muốn ngăn lần cần kịp hơn sự ăn đó đạo-cò,

a! Ở đồng nội rẫy bãi, thời sự ấy nó chưa thành vấn-đề, trừ ra khi nào đau thời hoặc phải mời ông thầy thuốc, mà ở châu-thành như Saigon, Cholon, Lư các nơi đô-hội to trong các xứ, nó là một vấn-đề khẩn-thiết đã làm cho những nhà chuyên về đô-hội vệ-sanh (urbaniste) khổ tâm lắm.

Là tôi chỉ vừa kể qua sự ăn và sự tùy thuộc sự ăn. Còn sự ở, sự mặc, sự đi giao-hồng vân vân, tôi chưa phải kể. Hễ mà nghĩ đến cái sự phiền phức ở đời chứ không phải nghĩ một mặt (unilatéralement) như đạo cò— thời sẽ thấy chuyện ăn nó dính-lưu với muôn ngàn chuyện khác, mà nó làm cho mình có tránh sát sanh đâu này cũng phải gián tiếp sát sanh đâu nọ. Bài trước của tôi chủ trương như vậy.

b.— Mục-dịch tiêu-trừ dục-vọng.

« Trong mảnh hình phàm xác thịt kia chất chứa đầy đầy dục-vọng. » Đạo-cò đã có thấy như thế, « cho nên hững hờ với miếng thịt béo, con cá ngon, ép mình nuốt rau thô tương mộn, là để diệt lần dục-vọng, một nguyên-cớ của sự tàn ác, tội lỗi. »

Đó là điều đạo-cò tin, song le chắc đâu là điều đạo-cò làm mà rồi sẽ được như ý muốn, nghĩa là sẽ « diệt lần dục-vọng » được. Coi chừng lắm nó, đạo cò, nhé? Đạo-cò có muốn tôi chỉ ra cái chỗ mâu thuẫn của đạo-cò không? Thời đạo-cò cứ đọc lại lời đạo-cò viết: « Như con trâu, con bò, con ngựa, cây ruộng kéo xe, chở chuyèn gỗ, đá, có người nào làm-lụng vất-vả mạnh mẽ bền-bỉ như chúng nó chưa?

Mà chúng nó ăn những gì?

Cỏ, lúa, rạ. »

Nhờ giùm, nhé? Đạo-cò nói, chứ không phải là tôi nói, đa! Trâu, bò, ngựa ăn cỏ, lúa, rạ, mà vẫn mạnh mẽ. Thừa vâng. Sự thật nó như thế. Tôi lại còn xin gạch dưới chữ mạnh mẽ, ba, bốn, năm sáu gạch. Mạnh mẽ thì sao? Thì vật-dục diệt-lần sao được? Ngựa con, bò con, trâu con, phải chăng là một cái chứng hiển-nhiên, của một thứ vật-dục của loài không ăn thịt mà đạo-cò đã chỉ ra đó? Và lại đòi bụng, thêm ăn, dầu cho thêm ăn cỏ, hay thêm ăn thịt, cũng là một thứ vật-dục, mà thời vậy. Vật-dục của đạo-cò hiểu nó có phải như vậy không?

Là tôi chưa nói đến chỗ nguy-biện của đạo-cò Giả dờ như loài bò, trâu, ngựa, một hôm vì một phép màu-nhiệm gì đó, mà chúng nó bậy có trí-tuệ rồi trong bọn có con rạ xướng cái thuyết phải

ăn thịt mới thật mạnh. Chừng ấy các loài trâu, bò, ngựa, sẽ chết hết, nếu chúng nó theo cái thuyết nguy hiem ấy. Trái trở lại, nếu hôm nào anh giữ cạp trong vườn thú lên ăn cạp thịt bò, rồi thế cơm vớ cho cạp ăn, thì nó cũng đến chết mà thôi— Đạo-cò há đi không biết cái cơ quan tiêu hóa của mỗi loài mỗi khác hay sao, mà với con người không có cái dạ-dày để tiêu hóa cỏ, mà đạo-cò đòi cho ăn « rau cỏ »?

Đạo cò nói: « Chúng ta từ nhỏ tới lớn ăn thịt đã quen, nên khi dùng rau cỏ làm sao cơ-thể không phải một phen biến đổi. » Biến đổi nghĩa là làm sao? Có phải nghĩa là khủng-hoảng trong cơ thể không? Sau trận khủng-hoảng đó rồi người ta có mọc răng giống bò hay không? Có cái dạ-dày để tiêu hóa rau cỏ hay không? ruột non ruột già có sẽ dài ngắn ra hay không?

Lamarck hay Darwin gì cũng phải đề mấy triệu mấy muôn, hoặc nữa là mấy ngàn năm cho sự biến đổi cơ thể của loài vật. Đạo-cò chớ vội, nếu chưa có phép màu trong tay, chớ có hóa con người ra loài ăn cây cỏ.

c.— Mục-dịch cầu cho sự sống được đơn-sơ giản-dị.

Tôi đã bèn gót đạo-cò đến đây, không thấy ăn chay hết dục-vọng được, cũng không thấy ăn chay bớt sát sanh được. Bây giờ thử xem coi ăn chay có làm cho cái sự sống nó đơn-sơ giản-dị được hay không?

« Muốn sống cho được đơn-sơ giản-dị, không chi bằng ăn chay. Những rau, cỏ, hoa, quả, khoai, đậu là thứ rẻ tiền, dễ kiếm, chóng sanh sản và người ta có thể tự mình trồng trọt để ăn được. » Mà trồng ở đâu, thửa đạo-cò? Trồng ở trong lòng không thể được, nghĩa là không thể trồng như thế mà có đồ ăn thật, để bỏ vào miệng cho nó chạy vào dạ-dày mà nuôi mình. Tất đạo-cò phải trồng nơi đất. Vì nhưt đất mà ai ai cũng ăn chay như đạo-cò, thì sự giành đất mà trồng đồ « hàng bông » cũng sẽ là một sự giành đất. Nghĩa là sự đấu tranh đã hết ở đâu. Mà cũng không phải ăn « đồ hàng bông » như vậy mà giản dị đâu. Đạo-cò phải có nồi, đạo-cò phải có củi, đạo-cò phải có hộp quẹt, đạo-cò phải có nước (ở châu thành đạo-cò phải đóng tiền nước). Bao nhiêu những đồ vật cần dùng trong sự ăn đó, nó dính-lưu ăn thua nhau một cách chặc-chẽ trong sự xuất sản của xã-hội. Đạo cò thấy ăn rau là sự giản tiện, vì đạo-cò thấy đạo-cò có thể tự tay mình trồng rau. Mà đạo-cò

không thấy rằng cái diêm quẹt bé tí-tí kia, để nấu lửa cho đạo-cò luộc rau, nó ở trong một cái nhà máy to-tát phiền phức lắm mà ra, chớ không phải là món dễ làm đâu! Thời ra cái sự giải quyết của đạo-cò nó giản phác quá, đạo-cò giải quyết có một phần hết sức nhỏ của vấn-đề xã-hội. Tôi nói tiếng giải quyết, là về đạo-cò, chớ kỳ thật, không phải là giải quyết gì cả, vì bởi vấn-đề xã-hội nó phiền phức lắm và nó là một cái vấn-đề không thể giải quyết từng phần lon-con vụn-vật được. Ăn chay như đạo-cò đâu có thể được là « một phương tiện để giải quyết vấn-đề kinh-tế hiện thời » như đạo cò tưởng theo cái kinh-tế-học lạ lùng của đạo-cò đó. Tôi mà phân tích sơ cái tiếng Bạch-Y, tôi cũng đủ chỉ rằng ăn chay chưa có thể nào làm cho đời giản-dị được chút nào đâu. Bạch-Y là áo trắng. Muốn cho áo được trắng, đạo cò phải bỏ giặt, hay là phải giặt xà-bông, hoặc giặt cát lỏi, không thời thì lâu ngày nó thành hắc y, chớ sao còn là bạch-y? Muốn có áo phải có vải, có kim, có chỉ, có kéo, mới may thành áo được. Mà món nào cũng phải làm công phu lắm mới có. Đến như cây kim nhỏ xiêu kia, nó cũng ở trong cái nhà máy đồ sộ mà ra, như xà bống, như chỉ, như vải vậy. Nghĩa là ăn chay chưa làm cho đời đơn-giản được.

Đời còn phiền-phức, làm ra đồ dùng cho kẻ phàm gian phải công phu nhiều, chưa giản tiện đâu. Xuất sản đồ dùng ấy mà chưa tổ chức êm thắm, thời sự đấu tranh còn mãi trong cái xã-hội ăn chay của đạo-cò. Đấu tranh mà còn, thì đời còn tàn bạo, thì sự ăn chay của đạo-cò có đạt được cái mục-dịch nào đâu.

Tôi chưa kịp kết luận, nhưng bài đã quá dài, thời thời xin ngừng ngang đây, mà đáp gọn một vài lời, những câu hỏi của đạo-cò.

3.— Đáp những câu hỏi lộn-vụn của Bạch-Y đạo-cò, ngoài cái đại chỉ trên kia.

a) — « Đi tu thì phải ăn chay, cũng như đi lính thì phải hoang phế nhà cửa, cha mẹ, vợ con. Hai cái luật ấy có khác chi nhau? »

— Đáp: khác ở cái chỗ tỉ-luận lăm (fausse analogie).

b). — « Nếu câu nệ ở sự không tránh hẳn sát sanh rồi cử sát sanh. . rồi ta làm tội-lỗi thêm mãi sao? »

— Đáp: tôi không phải nói vậy. Tôi nói không thể tránh sát-sanh, mà tôi không có hề khi nào biếu sát-sanh ở đâu. Khi kia là tôi nói đến người vì lòng nhơn mà ăn chay. Với đạo-cò, là người ăn

(Xin coi tiếp trang 21)

Nếu dùng nhiều thứ thuốc Bỏ, mà không
công hiệu thì hãy dùng thuốc bỏ

Hiệu ĐÀU-RỒNG

Của Y-si Hồ-minh-Khải và Nguyễn-văn-Thịnh bào chế

THUỐC SỐ 4

Đại bổ nhứt diêm chơn dương hoàn

Thuốc bỏ chur lao bá tổn, bỏ tâm, bỏ thận, bỏ phổi và trợ tỳ-vị. Trái tim là chúa tể nhơn thân, sanh huyết và châu thân thường luân chuyển hoài, con người sống được mạnh-mẽ là nhờ trái tim chứa huyết đầy đủ. Nếu huyết suy kém tức là sanh nhiều bệnh chứng.

Người bị đau tim, tức là huyết hư, cũng hồi minh ưu-tâm quá độ, cầu việc chẳngặng mà bị thất vọng, về việc gia-quyến mà phải sầu não, thất tài-chánh không xứng tâm hàng vì không kịp hạn. việc thương mại ưu tư, học hành ngày đêm lo nghĩ, hoặc đã lữ loạn thần, người mà bị các chứng trên đây thì không ăn ngủ được tức phải đau Tim bởi theo thời đại này là một cái thời đại tranh danh giành lợi nên nhiều người phải nhậm các điều trên đây, rồi sanh ra bệnh trái Tim, lại dùng thuốc không nhâm mà phải chết sớm. Còn người xưa sống đến ngoài trăm tuổi mà chẳng hề khi nào dùng một vị thuốc cao lương nào, tại sao? Bởi người ta không tranh danh lợi, không cần vị sự, miếng cơm ngày ba bữa, tối ngủ làm thuốc đó là trí theo thời thế nên được sống lâu, đến tuổi quá thất tuần, mà khí sắc không suy kém.

Nay bốn hiệu đã nghiên cứu hoàn thuốc Đại-Bổ Nhứt-Diêm Chơn-Dương này là chủ trị về bệnh đau trái Tim sanh tinh quyết và bỏ về tạng thận là vì hệ huyết kém thì tạng thận phải suy người đã bị các chứng lao tâm tổn lực rồi, mà dùng được hoàn Đại-Bổ này thì huyết sẽ tốt lưu thông đầy đủ các mạch, dầu mình có lo nghĩ buồn rầu chỉ cho mấy đi nữa, nó cũng làm cho huyết mạch thông lưu được và hình sắc khôi kềm suy.

Người có vợ lâu mà không sanh con là bởi huyết kém thận suy, việc giao cấu nó không đặng bền bỉ, âm dương tiếp tinh không kịp thời, nên không đặng thai đặng, nếu dùng hoàn Đại-Bổ này được ít lâu sẽ sanh con, lại sức lực được tráng kiện.

Người già cả khi huyết suy kém, đau thắt ngang lưng, rang ngực hay hồi hộp, tối ngủ chiêm bao, đau râm trong bụng cùng là hay mệt mỏi, mấy chứng trên đây dùng hoàn Đại-Bổ này trong 24 giờ thấy 10 phần bớt 5 trường phục thì được tráng kiện như sức còn trai.

Người nào bị chứng Di-Tinh, mà trường phục được hoàn Đại-Bổ này thì nó sẽ bỏ thận bởi tinh, và được tuyệt chứng Di-Tinh.

Cách dùng hoàn thuốc Đại-bổ như vậy mới thấy có công hiệu. Người có bệnh nhiều, tối trước khi đi ngủ uống một hoàn, hằng ngày khi ăn cơm sớm mai xong rồi, đợi cho được hai giờ đồng hồ uống một hoàn. Còn người nào muốn bổ dưỡng tinh thần thì uống Đại-bổ hai đêm phải nghỉ một đêm để uống TRỰC TÍCH TIÊU-ĐÀM HUỖN một đêm, cứ uống trở đi trở lại như vậy cho được thường thì sẽ thấy công hiệu. Hoàn Đại-bổ này không giống các thứ thuốc bỏ khác, tánh chất ôn hòa, người bần thọ cách nào uống rồi cũng đều thấy hay.

ĐẠI-BỔ CHƠN-DƯƠNG HOÀN giá mỗi hộp 2 \$ 00

TRỰC-TÍCH TIÊU ĐÀM HOÀN giá mỗi hộp 0 \$ 25

Cách dùng thuốc và cử kiện có chỉ rõ trong toa ở các hộp thuốc. Các món thuốc trên đây có trứ bán tại hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH Saigon và khắp các hạt trong Nam-kỳ và Cao-mên.

CÁC NHÀ ĐẠI-LÝ THUỐC ĐÀU RỒNG :

| | | | |
|----------|-----------------------|-----------|----------------------------------------------|
| BENTRE | M. Nhan-văn-Ấp | CANTHO | M. Thành Phát Bazar |
| BATRI | M. Trần-văn-Đỉnh | OMON | M. Trần-Hưng dit Báo |
| MOCAY | M. Ngô-văn-Thọ | CAIRANG | M. Hứa-thành Giám |
| VINHLONG | M. Nguyễn-thành Liễu | PHUNGHIỆP | M. Lương-văn-Huê |
| TAMBINH | M. Trần-quang-Minh | SOCTRANG | M. Trịnh-kim Thịnh |
| VUNGLIEM | M. Nguyễn-văn-Rực | BACLIEU | M. Lê-ngọc-Thành dit Thầu |
| TRAON | M. Lương-văn-Phượng | CAMAU | M. Phạm-văn-Đước |
| TRAVINH | Tiệm Nam-Thanh | NGANAM | M. Lâm-lấn-Hưng |
| CAUNGAN | M. Trịnh-hữu-Duyên | LONGMY | M. Vạn-hưng-Long |
| MACBAC | M. Tô-vinh-Trường | RACHGIA | M. Nguyễn-ngọc-Thái |
| CANTHO | M. Võ-văn-Nhiều Bazar | TAYNINH | M. Nguyễn-văn-Phông Pharmacie de l'Indochine |

THĂM CỤ PHAN-BỘI-CHÂU

Khi chúng tôi - ban đại-biểu Phụ-nữ Tân-văn - đến Huế, chúng tôi thường ân-cần hỏi tin-lúc của cụ Phan.



Dò đậu sông Hương

Hỏi thăm người quen để biết chỗ cụ ở, thì mới hay : sau khi cụ trải qua cơn bệnh nặng, cụ thuê một chiếc đò, mỗi tháng 18 \$ rồi ở luôn dưới đò, nay đậu bến này mai dời bến khác, có khi đò cụ neo giữa dòng sông. Muốn kiếm, thì cứ kiếm chiếc đò nào phía trước mũi có để cái ghế Thonet là phải.

Sáng sớm ngày 8 Mai lối 9 giờ, cô Nguyễn-thị-Kiểm cùng tôi đi tìm được đò cụ Phan, đang đậu trong một con rạch nhỏ ở Bến-Ngự.

Đò đậu gần bờ, dưới bóng mát của một cây lớn mà mấy nhánh rậm rạp ra sông như che chở, như bảo bọc lấy chiếc thuyền bé nhỏ.

Chúng tôi thấy phía sau đò, 2 đứa nhỏ đang lui

cui nấu cơm, bên đưa tay ngoắt, thì 2 cậu nhỏ chống đò vô sát bờ cho chúng tôi bước xuống.

Cụ Phan đang mặc áo mát, chợt thấy chúng tôi thì lấy cái áo rộng màu da ở bên cạnh mà choan vào.

Cụ Phan năm nay được 68 tuổi, người đã già, da nhăn má cốp, thêm vừa đau mới mạnh, nên có vẻ tiêu-tụy, tay cụ rung luôn. Nhìn chòm râu hoa râm và cặp mắt sáng sủa mà hiền lành của cụ, trong lòng tôi rất cảm phục và kính yêu.

Trong khoan ghe, chỗ cụ và chúng tôi ngồi, bài trí rất đơn sơ, ngoài ra gối mềm của cụ, chỉ có mấy chồng sách chữ Hán và mấy xấp nhật trình quốc ngữ. Dưới đò có 2 trò trai, trò nên 8, trò nên mười để giúp đỡ cụ và đọc sách, đọc báo cho cụ nghe.

Sau khi nghe chúng tôi tự giới thiệu mình rồi, cụ bảo :

— À ! quý ông là chủ báo Phụ-Nữ-Tân-Văn, tôi bấy lâu chỉ thấy tên chứ chưa được biết, tôi vẫn đọc quý báo luôn từ số 1 đến giờ. — Còn cô đây là cô Nguyễn-Thị-Kiểm, tôi có đọc văn của cô. — Thiệt tôi lấy làm cảm động mà thấy các anh em chị em xa gần chẳng quên tôi.

Ở đây thỉnh-thoảng có mấy nhà nhứt trình trong Nam hoặc ngoài Bắc tới Huế, đều có ghé thăm tôi cả.

— Thưa cụ, chúng tôi bao giờ cũng giữ một mối cảm tình đặc biệt đối với người như cụ.

Khi bàn về thời cuộc và tình hình trong xứ, tôi hỏi :

— Thưa cụ, cụ thử nghĩ hiện nay xu hướng của quốc dân có đổi khác hơn khi trước chăng ?

— Sự thế đổi dời thì nhơn tâm cũng do đó mà biến thay.

— Nhưng theo ý cụ, sự thay đổi ấy hay hay là dở ? Trước kia ta bảo : « Người trong một nước thì thương nhau cùng » nhưng bây giờ, ta lại cho nghĩa đó là hẹp, vì trên thế giới này, chẳng nên phân biệt nước nào, chẳng nên bảo phải thương đồng bang mà nên khuyên phải thương đồng loại ! Cụ nghĩ thế nào ?

— Được tư tưởng rộng như vậy thì tốt lắm. Song trước khi thương người ngoài, ta phải thương người trong nhà, biết đoàn-kết nhau. Muốn cho người ngoài giúp ta, thương ta, thì ta phải biết thương nhau và giúp nhau trước.

— Vâng, cụ nói phải lắm.... Sẵn đây xin cụ cho biết ý kiến cụ về vài vấn đề mà chúng tôi đã đăng lên trên báo Phụ-Nữ. Cụ nghĩ sao với thuyết tam tòng ?

PHU NU TAN VAN

Cu Phan cười rề mà đáp :

— Ôi cha ! đó là một cái hủ tục dữ quá, nên bỏ đi ! Thuyết tam-tùng là một chuyện đặt ra của một bọn đồ nho, một bọn cầm quyền đời xưa đó thôi. Đã cai trị thâu lãnh hết tánh mạng linh hồn của bấy tôi, họ còn muốn cho vợ, con của các người dân phải chịu theo một số phận, liên-lạc gần nhau để mà sai khiến. Nho giáo nào có dạy vậy, vì sách đã có nói : Chồng phải chồng thì vợ mới phải vợ, cha ra cha thì con mới ra con. Trong cuốn sách của tôi đã xuất bản tựa là « Văn Đề Phụ Nữ » tôi đã bàn và chỉ trích mấy luật chuyên chế ấy.

Ông hãy nghĩ coi, như nói : tại gia từng phụ thì còn dễ nghe, vì lúc còn nhỏ thì phải nghe người lớn, đến xuất giá từng phụ thì đã thấy sai rồi, chồng cho phải chồng thì vợ mới phải vợ, chớ gặp chồng hư, chồng hèn rồi biểu vợ cũng phải hư hèn theo chồng nữa sao ? Đến cái từng thứ ba là phụ tử từng tử mới thiệt là bậy lắm. Có luật gì mà buộc mẹ phải theo con, gặp con hư con hoang phá cửa, phá nhà, rồi cũng phải theo sao ?

— Thưa cụ, về vấn đề giáo-dục con cái, cụ nghĩ thế nào ?

— Người nước ta hay lấy cái sự sanh thành mà làm ra một cái nợ phải trả. Có mấy câu ngụ ngôn này, đủ tả cái lòng trông mong nhờ cậy con, của bậc cha mẹ :

- « Nuôi heo lấy mỡ ;
- « Nuôi con đỡ tay. »
- « Nhà giàu bán lúa
- « Nhà nghèo bán con. »

Sự giáo dục tốt hay xấu là do cha mẹ đứng đắn hay không. Cha mẹ không đáng làm cha mẹ mà bảo con hoàn toàn sao được ? Nhà nào cha mẹ ham chơi bởi rượu trà hút xách, thì cấm con mấy thứ ấy làm sao được ?

Khi nhỏ, trí não của con cái chưa nảy-nở thì cha mẹ nên trông nom mà chỉ bảo, chỉ bảo dạy dỗ, chớ không phải chuyên chế; đến chừng chúng nó được 20 tuổi rồi thì nên để cho nó được tự do vì ý thức nó đã nảy nở đủ rồi.

— Thưa cụ, còn vấn đề đa thê ?

— Luật trời đất đã định một âm một dương hợp lại thì đó sanh hóa được, cần gì lại phải một chồng nhiều vợ ? Người mà đa dục thì kém sức ít sanh con (thử coi hạng kỳ nữ) mà nếu có sanh con, con

cũng chẳng được tốt.... Lại nếu như chồng mà được phép có nhiều vợ, thì sao vợ lại không được phép có nhiều chồng ?

Bằng mà vợ được nhiều chồng thì sự trật tự trong xã hội còn gì ? Vậy nên, chế độ đa thê nên bỏ hẳn. Vợ chồng không thương nữa thì cứ ly dị ai lo phận nấy, chớ đa thê thì không tốt cho cả hai...

Cu Phan, như nói chuyện về dân chèo đò, hạng lam-lự, có kể cho chúng tôi nghe một câu hát của các cô gái bán vui :

« Ân sung năm gốc cây sung,
Lấy anh thì lấy, năm chung không năm »

Cụ bảo rằng nhiều người cho câu ấy có nghĩa thô tục, nhưng theo cụ, câu hát nọ có ý cao thượng tỏ ra lời tâm sự của những người vì hoàn cảnh ép buộc mà phải đi khác lý tưởng của mình. Cu Phan có ngụ ý câu hát ấy mà đặt một bài thơ như vậy :

Thì thế xui nên giả vợ chồng,
Lấy anh đầu đã chịu năm chung,
Ừ chơi để nó toi đồng bạc,
Thật chẳng cho ai nếm má hồng.
Cười gượng nhiều phen che nửa mắt,
Khóc thầm một nỗi khác hai lòng.
Bao giờ duyên mới thay duyên cũ,
Thuận cả đôi bên tát biển đông.

Bài thơ này đã bay mà lấm tinh tữ, chúng tôi chép để đọc giả thưởng thức. Hôm ấy, chúng tôi hầu chuyện với cụ Phan được hơn một giờ... lúc gần từ cụ, ra về chúng tôi có một mối cảm tình nồng nàn đối với nhà chỉ sĩ lúc tuổi già...

Sáng hôm sau (9 Mai) mấy anh em cùng tôi chơi đò lúc trở về gặp thuyền cụ đang đậu giữa giòng sông Hương lúc 4 giờ sáng. Cụ ngồi tĩnh tọa trên cái ghế Thonet trong khi nước đã sáng trời còn mờ, gió hây hây phất, trên đỉnh núi ngui ngút khói mây, dưới dòng sông trong veo phẳng lặng...

Đố ai biết được, mỗi buổi rạng đông trên dòng sông Hương, cụ Phan ngồi nghĩ ngợi việc gì. Có phải là cụ hồi tưởng lại cái dĩ vãng của cụ hay là lo cho-cái tương lai mập mờ của xã hội mà bọn thanh niên chúng ta chưa giải quyết xong ?...

NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Chị em cũng nên học âm-nhạc annam

của Bà Dương-văn-Sum

Tiếp bài khuyên chị em nên học âm-nhạc của bà Dương - văn - Sum, chúng tôi rất vui lòng đăng lên báo để cung một ý-kiến hay cho độc-giã.

Tuy vậy, nói đến âm - nhạc ta thì tất ai cũng công nhận âm - nhạc ta là rất kém, kém về nhạc-khí, kém về bài bản, thiếu văn-chương và cung điệu cho hẳn hoi.

Vả có ai muốn học thì cũng đều lấy làm bối rối về sự chọn thầy, vì trong nước ta không có thầy chuyên môn về âm-nhạc.

Đó là một sự khuyết-điểm lớn, vậy mà các nhà trí-thức, các nhà âm-nhạc ta sao nỡ làm ngơ ?

Chúng tôi còn nhớ cách nay vài năm, bà Nguyễn-đức-Nhuận báo chủ-nhơn có viết một bài nói về âm-nhạc ta, nay như dịp này nên nhất lại với đoạn trong bài ấy đăng vào đây, để đồng thời khuyến-khích người học và cổ-động người cải-cách, tưởng không phải là không ích.

T. S.

..... Âm-nhạc là cái thuật đẹp để mà sắp đặt cái tiếng, cái động, sao cho thành âm-hướng-êm tai. Êm tai mà vui lòng, vui trí, vì nó diễn cái tâm-hồn và tình-tử của người bằng cái tiếng đờn ngọt, cũng như thơ là dịch cái lòng người ra câu hay và lời khéo.

Ở các trường học bên Âu bên Mỹ bên Nhật-bổn, đều có dạy học trò đờn và hát. Dân ta vốn là dân thông-minh, có sẵn âm-nhạc, sao trường học không dạy đờn mà học sanh ta cũng không biết hát ?

Nói như thế, chắc có nhiều người không chịu mà phản đối ngay. Phản đối vì âm-nhạc của ta là một thứ khêu gọi cái tình sâu gấm, xui nên dân Việt-Nam càng suy-nhược, mà các bài bản thì không thấy có bài bản nào xứng đáng, có cung điệu và văn chương lời-lạc tình-tử sâu-xa. Ai nghe giọng ca của annam ta mà không chế ?

Ồi ! ca với hát là để thả cho tấm lòng lên tuyệt vời, để mở mang cho tấm lòng rộng lớn ; dân tộc nào cũng cần phải ca hát, để cho được vui-vẻ, vậy mà cái cách ca hát của người mình thì như thế, nghĩ có nên sửa đổi hay không ?

Nay nếu có yêu-cầu nhà-nước cho dạy đờn và hát, cũng phải xin tạm đem âm-nhạc tây vào trường dạy, để cho cái không khí u-sầu của âm-nhạc ta, được cái tiếng tươi-tắn vui-vẻ của đờn tây mà biến đổi đi.

Tuy vậy, âm-nhạc tây lại không thích hợp với tánh tình ta, cho có mượn được thì cũng chỉ là một cách tạm thời, chúng tôi mong ở nhà trí thức và nhà âm-nhạc ta hợp nhau mà cải-cách lối đờn và bài hát, lấy câu sau này làm nguyên-lý, vì nó là cái ao-trước chung của dân-tộc annam

Sửa cho âm-nhạc annam có được cái tinh-thần hùng-dũng để đổi tâm tình của dân ra vui-vẻ phấn-chấn mà sống ở đời.....

Nước nào đầu văn-minh hay chưa, cũng đều có âm nhạc riêng của nước đó. Âm-nhạc là môn mỹ-thuật mà âm-nhạc cũng là hồn của nước.

Âm-nhạc nước ta bấy lâu không được phát-đạt nguyên do tại nhiều lẽ : Điều yếu nhất là không có trường dạy âm-nhạc. Thứ nhì : Người mình phần nhiều ít hay trọng nhơn tài. Thành ra trong nước ít sanh được bậc nhơn-tái bất kỳ về nghề nào. Chị em hãy xem một người tài-tử nước ngoài và một người tài-tử nước mình thì thấy khác nhau một trời một vực.

Thứ ba : Cũng tại nhiều tay «thầy đờn» nước mình tự họ làm cho giảm cái phẩm cách của họ đi, rồi ra âm-nhạc ta không được mấy người chú ý đến.

Và một lẽ nữa là phần nhiều người mình hay ham mộ cái hay cái khéo của nước ngoài, còn cái hay cái khéo của nước nhà thì không được mấy người để ý đến; cho nên người mình thường hay chê âm nhạc ta, nào là không được hùng hồn, nào là không hay bằng âm-nhạc tây.

Nói âm-nhạc ta không hùng-hồn là có lẽ. Tiếng đờn là tinh-thần của nước mà ! Chớ nói âm-nhạc

PHU NU TAN VAN

ta không hay bằng âm-nhạc tây, chưa chắc lời nói đó là đúng. Âm-nhạc phương tây hay theo phương tây, âm-nhạc phương đông hay theo phương đông, không thể so sánh như vậy được.

Tuy âm-nhạc ta không được thanh hành trong nước, thế mà phe đàn ông còn có thể học, chứ về chị em mình trong một xứ được bao nhiêu chị em biết đàn? Đừng nói đến ca ngâm là đều lâu nay người mình không hay đề ý đến.

Cách mấy năm về trước nơi nào có người đàn bà hoặc con gái học đàn thì ôi thôi, mặc sức cho người dị-nghị, nào cho là chướng mắt, là quái gở. Tại sao đàn-ông học âm-nhạc thì được, mà đàn-bà thì không? Chẳng qua là tại phong-tục cũ kia nó giam hãm chị em, nhất thiết đều chỉ cũng phải nhượng bước cho đàn ông. Phong-tục cũ đã in sâu vào óc! Nên trách nào nước ta không có được một tay nữ-tài tử có danh về môn âm-nhạc.

Buổi này về văn nghệ chị em đã gần công đeo đuổi, về nữ-công đã thấy chị em tấn-phát nhiều, về thể thao chị em cũng chẳng bỏ qua. Vậy về môn âm-nhạc ta là một môn chơi vừa thanh-nhã vừa thú-vị, chị em cũng nên chú ý đến. Tôi tưởng chị em học âm-nhạc cho được hoàn toàn ấy là thêm cho chị em một chức-nghiệp vậy.

Chị em biết đàn hay ca giỏi có thể làm vui cho gia-đình được. Là khi nào chị em rảnh-rang đàn một vài bản, hoặc vợ chồng, chị em cùng nhau đàn hòa thì thú vị biết bao. Há không hơn các chị ở không đi chơi câu cá câu tôm, hoặc dùm nhau lại bàn câu chuyện vô lối hay sao?

Trong giúp vui cho gia-đình, ngoài chị em lại có thể giúp ích cho xã-hội nữa, vì như gặp các cuộc phước thiện: bán Cò bãi lao, giúp: nạn dân, hội dục-anh, bữa cơm bình dân, chị em thạo môn âm-nhạc lập thành một hội đàn giúp, lấy tiền cho vào quỹ phước thiện, có lẽ là đều chị em không nên bỏ qua.

Muốn cho âm-nhạc ta phát-đạt, thì các trường tư (tôi không dám bàn qua trường nhà nước) như Nữ-công học-đường, Như-vân học đường v.v. đã sẵn phương pháp dạy dỗ trẻ em, các bà chủ trường nên mở thêm một lớp dạy về âm-nhạc.

Hoặc chị em nào có lòng ham mộ âm-nhạc nước nhà cũng nên mở một trường dạy rộng về âm-nhạc; hay là Nữ lưu học-hội khi nào đã thành lập, các bà cũng nên đề ý đến âm-nhạc nước nhà thì có lẽ trong nước ta sẽ sản-xuất nhiều ngôi sao làm vẻ-vang cho nền âm nhạc nước ta vậy. Chị em nghĩ sao?
Mme Dương văn Sum

Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau

Dr. TRẦN-TÂN-PHÁT
Ancien externe des Hôpitaux de Paris
Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques
de la L. P. S. à Paris
Médecin du dispensaire antivénérien
de la Région Saigon Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhất là bệnh phong tình và các chứng bệnh của đàn-bà
Giờ coi mạch: Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH:
Số 12 đường Colombert (trước cửa đình Toàn-quyên)

Công-ty
Forvil
và
Docteur Pierre

Đủ thứ dầu thơm,
Phấn,
Savon rửa mặt,
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYÊN:
**INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET**
40-46 - Rue Pellerin - Saigon

VÌ SAO TÔI CÚP TÓC ??

Số báo vừa qua, bản báo có bài bàn về g-phục của phụ-nữ Annam, độc-giả đọc bài ấy thì thấy rõ chúng tôi rất chú-ý về cách phục sức hiện thời. Bởi vậy khi ban đại biểu của chúng tôi đi Huế, có ghé viếng bà Huỳnh-thị Bào-Hòa là một bực tân-nữ-lưu ở Tourane, bà có viết báo, viết sách nhiều, đề hỏi ý kiến bà về sự bà hớt tóc.

Lúc thăm bà, ngày giờ gặp-gỡ rất vắn, nên bà hứa sẽ gửi bài trả lời sau. Nay bài của bà Bào-Hòa đã gửi về, bản-báo xin đăng lên đề độc-giả thưởng-thức và từ đây bản-báo sẽ hoan nghinh những bài bàn về vấn-đề cúp tóc. Ý-kiến chị em đối với vấn-đề này thế nào xin thiết tình bày tỏ đi.....
B. B.



Hình bà Bào-Hòa hồi năm 1927
khi chưa hớt tóc

Tôi khởi sự cúp tóc từ đầu 1933 đến nay đã hơn 1 năm rồi, nhưng tôi chưa hề có đem việc này ra nghị luận cổ động trên các báo chí.

Vì tôi bản ý vốn tự khiêm, và muốn đề cho chị em nữ giới có mắt thấy, có tai nghe, có trí phán đoán điều ích-lợi phải trái, mà phê bình mà thực hành lấy, còn ai phải bàn bạc cho thêm rườm rà nữa. Vả sự cắt tóc cũng phân biệt có nhiều lẽ, cũng vì có người vì chán cuộc đời mà cắt tóc rồi đem mình vào am thanh cảnh vắng, tu luyện lấy phần riêng, hạng người cắt tóc như vậy không ai phải quan tâm.

Chỉ như tôi cắt tóc vì có ý nghĩa, có thể gọi là cắt tóc «vào đời» (đời cải tạo) mục đích có khác người cắt tóc mà chán đời, vì trường hợp có khác, cho nên có người chắt vắn. Đã có người chắt vắn, tất phải có trả lời, ấy là cố nhiên!

- Vì sao mà tôi cúp tóc ?? ...

-Cúp tóc ngắn có nhiều điều ích-lợi-1- là thực hành một phần hình thức thuộc về vấn-đề phụ-nữ cải cách. -2- cho được tiện lợi cả tinh thần vật chất, và hợp phép vệ-sinh mà không kém về phương diện mỹ thuật.

Việc cải tạo phụ nữ ta hiện nay không những thiên về mặt quyền lợi và trí thức mà thôi, song về về đường vật chất hình thức cũng phải quan tâm lắm nữa, quyền bình đẳng, quyền tham chính, tất có ngày phải đạt đến mục đích, hiện nay các quyền ấy vẫn còn là thời kỳ lý tưởng, và những quyền ấy thì hành chẳng nữa, thì chúng ta cũng phải nại



Hình bà Bào-Hòa năm 1933
khi hớt tóc rồi

xin, phải thỉnh cầu người ta cho mới được, vì quyền tự người. Còn như sự cải cách về hình thức này mới thực là quyền tự-do cá-nhơn, ta không phải khó nhọc cầu xin ai cho mới được. Vì vậy cho nên không phải là một việc cúp tóc ngắn mà thôi, đến như các môn thể-thao, đi xe đạp, và cải-cách

PHU NU TAN VAN

về phục sức như áo mặc giày đi, hiện nay tôi cũng đang tìm cách thực hành và sửa đổi cho hợp thời. Xin ai chờ hiểu lầm rằng làm thế, để tô điểm dung nhan, nhưng thực thì tôi muốn thay đổi cho công thương kỹ nghệ được tiến bộ. Nhưng đây tôi chỉ giãi giải sự ích lợi riêng về sự cúp tóc như qui báo Phụ-nữ đã phỏng vấn.

Kinh nghiệm những điều thiệt hại về tóc dài

Lúc tôi còn để tóc dài mỗi lúc đi đâu phải mất thì giờ chải gỡ bởi vấn hàng giờ đồng hồ, mà mau nhứt cũng phải nửa giờ mới xong. Khi tắm gội rất là phiền phức và chải gỡ rất khó nhọc, vì thế mà ít hay tắm gội, thành thử hóa ra người không sạch sẽ.

Khi đau ốm, lúc sinh sản, không thể gội chải được: chậm ít ngày thì tóc đã rối rùi, lắm khi sinh ra chỉ gàu khòn xiết kể, ai thử tưởng tượng mà xem sự cực khổ vì chỉ gàu không thể nói được.

Còn đương khi vào bếp lo nấu nướng làm bánh trái, hoặc là bồng ẵm con thơ, rùi vô ý tóc sẽ xuống thì làm cho lung-túng bần-biệt hết sức, và tay nào vấn tóc? tay nào ẵm con?

Nếu ra làm nghề nông cấy-cấy gồng-gánh bưng đội, vì tóc dài vướng-viu thì cực-khổ biết bao!

Làm thợ thuyền trong các nhà máy, nếu tóc dài rùi vô ý tóc vướng vào máy thì tánh mạng khôn toàn.

Tập thể-thao, đánh tennis, chơi ping-pong, cỡi xe đạp, nếu tóc dài xoắn xuống thì ngưng-nguội biết bao nhiêu? Khi đấu sức với ai, lỡ bị người ta nắm tóc thì thất thế vô cùng.

Tóc bới sau ót khi nằm ngời cần vướng khó chịu, tóc vấn vào khăn như ngoài Bắc-Kỳ thì nặng-nề bực-bột lắm. Lắm lúc vì tóc dài bần-biệt làm cho tinh thần ảm-rã có thể vì đó mà sinh ra bệnh hoạn nữa.

Tôi suy nghĩ đã lâu, tự hiểu để tóc dài lướt thướt không có ích mà có thể làm ngăn trở sự sinh hoạt của ta luôn luôn. Và hiện thời phụ nữ các nước vẫn minh trên thế giới đều để tóc ngắn tất cả, nay phụ nữ ta lẽ nào còn ngần-ngại không dám quả quyết, không có can đảm cải cách một việc rất có ích, rất hợp thời như vậy sao?

Còn một điều ngăn trở lớn về phương diện luân lý buộc phải để tóc phòng sau báo hiệu trong lúc tang ma, tôi nghĩ sự báo hiệu tại tâm chớ tóc dài

ngắn có can hệ chi. Nhưng về dư luận người đời thấy lạ mắt ắt là dị nghị thì sao? Mà thực thế! ở một nước bán khai như nước ta, trực tiếp một xã hội nhứt là xã-hội phụ-nữ chưa tiến hóa như phụ nữ ta ngày nay, trước khi muốn cải cách việc gì về tinh thần hay hình thức, thì cũng phải trải qua bao nhiêu cái trở lực có thể làm sờn lòng nản chí. Vậy ta phải có đủ can đảm và nghị lực để mà đối phó mà chiến đấu, cái lợi khi để phần đầu với trở lực, là lòng tự tin, và chí quả quyết. Khi tôi đã quyết nghĩ rồi, liền đem món tóc dài mượt công hiến cho lưới kéo vô tình xén đi cho gọn, và không hề để ý đến những lời dị nghị, nhưng cặp mắt trở chòng-chọc nhìn vào cái đầu tóc ngắn của mình.

Ngày nay qui báo phỏng vấn, tôi rất vui lòng mà tỏ bày những điều ích lợi cùng qui báo, và cũng là trả lời chung cho các bạn phụ nữ.

Sự tiện lợi sau cúp tóc ngắn

Sau khi tôi để tóc ngắn rồi thì thấy gọn gàng mát-mẽ dễ gội dễ chải lắm, vì thế mà tinh thần khoan khoái thân thể tinh táo, đến nỗi chị em quen biết bảo tôi rằng: cúp tóc làm cho người thêm trẻ lại và dung nhan lại bội phần tăng tiến, đó là lời chị em, nhưng sự thật thì tóc ngắn, tiện cho lúc đau ốm khi sinh sản, dầu làm lung năm ngời khỏi bần-biệt, năng gội chải, hợp phép vệ-sinh, tóm lại sự cúp tóc được tiện lợi nhiều bề, và khỏi những điều bần-biệt như đã nói trên.

Giả như các bà, qui phái và các cô khuê các, thiên về phương diện mỹ thuật, nên để tóc ngắn thì tiện bề trang sức lắm, vì tóc ngắn dễ chải và muốn rẽ cách nào cũng tiện, cũng đẹp, có thể tôn thêm vẻ kiêu diễm hơn món tóc dài mà bới vậy. Nếu chị em ai muốn uốn tóc quăn thì cũng hoàn mỹ lắm, nhưng theo ý tôi thì để tóc suông là hơn, vì uốn tóc quăn làm mất bản chất thiên - nhiên, và mất nhiều thì giờ vô ích lắm.

Trước kia cũng có người quá lo về sự cúp tóc ngắn, sợ tốn nhiều tiền trang sức, điều này không quan hệ gì, vì tiền hay không tốn đó là tùy ý mình, chớ không phải vì để tóc ngắn mà tốn hơn.

Tóm lại, việc tôi cúp tóc đây là có một tôn-chỉ rất quang minh, có ích lợi rất mật thiết cho sự sinh hoạt, mà các phụ-nữ qui phái và bình dân đáng lưu tâm.

Huỳnh-Thị-Bảo-Hòa

Ngó qua tới những cuộc chơi giải-trí

NGHỀ HÁT Ả - ĐÀO

Hơn một năm nay, ở ngoài Bắc thấy lan - hành ra một (mốt) chơi: *mốt nhẩy dăm*. « Nhẩy dăm » bày ra bởi một vài tay (*làng chơi*) thiếu niên tân-tiến đem nhập-cảng vào trước hết trong xóm cô-đào ở Hà Nội. Sau lan rộng ra, các hàng rượu (*Bar*) trở ra mở thêm món giải-trí ấy vào. Đến bây giờ thì Hà Nội nhan - nhản có rất nhiều phòng rượu khiêu-vũ (*bar dancing*), tiếp đến các tỉnh Namdinh, Haiphong cũng đều có cả rồi.

« Nhẩy - dăm », các nhà đạo - đức đều hết sức công-kích. Cái ấy là lẽ tất - nhiên, vì với các nhà đạo-đức, thì một cặp trai gái ôm nhau mà nhẩy là một sự rất chướng, một lối chơi dâm-ô: phải dả-đào cho tiêu-diệt! « Nhẩy - dăm », trong con mắt các bạn thiếu-niên thì chia ra làm hai phái: phái cổ-động xu-hướng; phái mặt-sát hải-trừ.

Một thí dụ: bạn đồng-nghiệp Đông Pháp không biếu đồng-tình với lối chơi ấy nên luôn trong mấy số đều chẳng tán-thành mà lại còn hô-hào nên bỏ nó đi!

Với tôi, người viết bài này là một người thiếu-niên, ý-kiến đối với chơi (nhẩy dăm) ra sao thì tôi không muốn nói thêm ra nữa. Vì tôi dám cam-doan cả - quyết cho lối chơi ấy, với ta tuy nay có bồng-bột thật, song rồi chẳng bao lâu — trong một thời - gian rất ngắn — nó sẽ tiêu - diệt đi hết mà thôi.

Nó cũng giống như một thứ hàng nhập - cảng không thích-hợp với người bản - xứ, hay một vật trang-sức, mà đầu bước đầu có người thấy mới lạ, vì tính hiếu-kỳ đua nhau mua mặc, sau trông lại,

thấy hoặc cộc quá, hay chường quá thì rồi cũng đến phải-bỏ số, vứt đi. « Nhẩy dăm » rồi sẽ chết! Chết một cách ngấm-ngấm không ai còn muốn nhắc ra nữa làm gì!

Tóm tắt qua về lối « chơi mới » ấy, tôi đây, trong bài này, tôi muốn nói về cuộc giải-trí thịnh hành nhứt, phổ - thông nhứt ngoài Bắc là: NGHỀ HÁT Ả-ĐÀO.

Hát ả-đào có đã từ lâu lắm. Những người ca-kỹ, ca - công ngày trước cũng không phải là những người dè-mat đáng khinh. Một phần lớn, họ là người có học, có tài hay, con nhà tử-tế chẳng may sa-cơ thất-thế mới bước chân đi làm ca-kỹ. Nhưng thời xưa, ca kỹ cũng chưa đến nỗi bị khinh bỉ như bây giờ. Họ có đoàn-thể, có kỷ - luật nghiêm-nghặt để giữ gìn danh giá. Mà đến các cụ làng-chơi trước cũng biết trọng giá-trị cho ca-nữ, không bắt-buộc quá nghiêm, áp - chế quá ức. Vì vậy mà ta thường nghe lại được một vài chuyện anh-hùng với thuyền quỳên, giai nhân cùng tãi-từ trong chốn lạc-phách giang-hồ mà thấy lý-thù vô cùng!

Tiếc rằng tới nay vì không còn một dấu - vết gì truyền lại nên cũng không biết rõ lịch-sử của nghề hát ả-đào: cũng không để lại được một chút gì cho ta biết lấy những ca - kỹ có đức, có tài, có văn-chương, phẩm-hành. Phải chăng vì không biếu-lộ ra được những hoa thơm, hương qui trong chốn ca - trường trước kia, nên ngày nay mới có câu: « Xương-ca vô-loại » là câu riêng để mặt - sát cái nghề ca hát?!

PHU NU TAN VAN

Có người nói: nghề hát á-đào phát gốc từ tỉnh Nghệ, mà lối hát do một nàng công - chúa tên là Bạch-Hoa đặt ra điệu-bộ cùng âm luật. Không hiểu có phải vì thế ngày nay bọn ca công, ca - nữ vẫn kiêng hai tiếng « bạch, hoa » mà đọc tránh ra là « biệc, huê » ?

Đàn á-đào thường gọi là đàn *đầy*. Mặt sau khoét lỗng nên kêu là « *Vô đê cầm* ». Diện đàn hình hơi vuông, cần dài hơn một thước tấc, thành đàn giầy ngót bảy phân, có ba giầy. Trông giống như đàn-cầm Nam, hình-thức tựa như đàn Nguyệt. Phụ thuộc với đàn Đáy, thêm có *bộ-phách*. Phách làm bằng gỗ, một bản to và một đôi nhỏ mà tròn dẹt gỗ. Gõ phách cũng như đàn, không phải là dể. Nhịp-nhàng phải đúng điệu, không thừa không thiếu, chỗ mau chỗ khoan đã có luật-dịnh. Âm hưởng với điệu đàn câu hát nghe êm-ai dịu-dàng.

Đời cổ thì người đàn (*kép*) và người hát (*đào*) đều phải hát cả. Kép hát một câu gọi *nam xướng* đào hát tiếp câu khác gọi là *nữ xướng*. Nhưng nay thì chỉ có một đào hát mà thôi. Người nghe hát vừa nghe vừa điếm trống gọi là *cầm châu* Mau, khoan, chầm, điếm, đều có luật nhưt - định theo với nhịp hát cung đàn.

Đàn với phách á-đào, có người nói là của ông Lý-thiết-Quài là một vị trong tám vị tiên đặt ra để ca hát trên chốn cung tiên. Có lẽ vì thế mà nay nhiều khi vào đám, vẫn có lệ gọi Á-đào đến, tức là hát *châu*, hát *dám*, hay hát *ngự*, hát *nhà tơ*.

Truyền rằng: Xưa có hai vợ chồng nhà kia nghèo khó, gặp được một ông già cho một cây đàn và dạy cho đàn phách. Khi nghề đàn đã biết thì không gặp ông già ấy nữa. Kịp đến ngày lễ Vạn-thọ của vua, hai vợ chồng nhà ấy đến hát. Trong cuộc, có một vị là Đông-phương-Sóc hỏi học đàn ai, thì hai vợ chồng nhà ấy thuật lại hình - dáng người dạy đàn, lúc ấy mới biết là ông Lý-thiết-Quài. Vì thế, ngày nay bọn ca công kỳ-nữ nhân hai vị ấy là tiên-sư trong nghề của họ. Hằng năm, xuân thu nhị kỳ, bọn ca-kỹ có thiết-lập ngày tế tổ: lễ Đông-phương-Sóc và Lý-thiết-Quài.

Lối hát á-đào thì có rất nhiều điệu hát. Hát cổ của ta thì có lối hát *nhã-nhạc*, lối *tục-nhạc*, lối *dâng-hương*, lối *thết-nhạc*, lối *tỳ-bà*, lối *hát nói*, lối *nuớu*, lối *dịp ba cung bậc*, lối *giữ-thư*. Ngày nay thêm vào có lối hát *chèo*, *sấm*, *lý*, lối *bằng mạc sấm*, lối *hát ru*, v. v ..

Ngày trước, các cụ xu-hướng về lối hát á-đào là dể thưởng câu văn hát, giọng bát ngọt, cung đàn

êm và tiếng trống xinh. Lối chơi như thế, có một cái vị phong-lưu nhã - nhặn. Trong cái vị phong-lưu ấy, tuy là *chén chú*, *chén anh*, *chén tôi*, *chén bác*, *dề mặc càn-khôn tràn quí-tự* mà *tiêu-đào cho tuế-nguyệt thêm trường* vì *cuộc hành-lạc được bao nhiêu là lãi đầy*. Nếu không sống ba vạn sáu ngàn ngày là *mấy chốc*, vậy *hẹn với lợi - danh ba chén lửu*; *vui cùng phong-nguyệt một bầu thơ*, *dề mặc ai rang trắng răng đen*, *chờ cuộc công-danh không-không có có*; *có rằng không không có cũng ừ*, vì *ai hay trời đất những bao giờ*; *mà ai đã chắc non sông là mấy tuổi*. Thế thì tội gì mà không chơi lấy *kèo già* ?...

Chơi như thế, với những nhà lữ-thời, dể giải-trí tiêu sấu, đợi thời tiến bước. Chơi như thế, với những người đương-cuộc, dể giữ tâm-sự trong câu văn điệu hát - tâm-sự của một người hữu tài mà chưa gặp lúc dụng tài. —

Trong cuộc chơi, âm - hưởng cũng có một khi-phách hào-hùng, một tinh-thần mỹ-cảm. Rồi đây, có dịp tôi sẽ phỏ - trương những bài hát á-đào của các bậc liền nhân. là một áng văn-chương tuyệt-tác, phong-lưu, thâm-trầm, lãng-mạn...

Xem qua đây, ta thấy cuộc chơi tao - nhã biết là bao ? Nhưng đến ngày nay, cuộc chơi tao - nhã ấy mất rồi. Thay chân nó, bây giờ là những cái về nhục-dục, ty-tiện xấu-xa. Quan-viên thì là mấy ông trẻ tuổi độ 16 cho đến 19. Các ông ấy đi hát không đánh trống mà cũng không cần nghe hát. Mục-dích đến là chỉ để thi nhau mà hút hay thì nhau mà (*ngón-luật tự - do*), cùng dể giờ làm trò - nói nhỏ thế gọi là *dã-man*, *khôn-nan* —

Các cô đào thì số đông là những hạng hạ-lưu dể tiện. Hát không biết, chữ không hay, cần qua chút nhan-sắc là được. Nhiều người đã phải phân-nân rằng bây giờ cô-đào không biết hát lại chiếm phần hơn. Phần hơn ấy, là những *cô đào rượu* hay *đào cười*, tóm lại là những cái dể-chơi cho cuộc hành-lạc dể-hên. Nhưng, sự khuyết-diếm ấy ở đâu ? Đáp: danh - ca không có hay hiểm là vì không người thưởng - thức. Theo lẽ thông - thường, những vật không hợp thời sẽ tiêu-diệt dần dần. Lối ấy có thể nói là không phải tự có - đào. — Một khi khách chơi lại quay lại cuộc chơi về trước, xu-hướng về cung đàn giọng hát, thưởng-thức riêng liếng trống câu văn, thì rồi những hạng (*đào com*) hay (*đào rượu*) cũng sẽ phải theo luật đào-thải mà đi...

PHU NU TAN VAN

Có người lại tưởng ngoài cái vui về vật-chất, cô-đào không còn nghĩ gì đến bước về sau này nữa. Cái ấy cũng có, song là một số ít. Còn thì có người tuy vui ngoài mặt đấy mà khóc ngầm trong lòng. Chỉ vì hoàn-cảnh — hay nói cho đúng ra là vì đồng tiền — mà họ phải gượng. Những cái gượng ấy là những cái giả - dối, nó bắt họ đi trên con đường mà họ không muốn đi, làm những việc mà họ chẳng muốn làm. Cũng như là « *yêu* » một cái hay một người mà họ không hề « *yêu* » hay không thể « *yêu* » được. Thật tình ra ai cũng muốn chọn lấy một người dể gây lấy gia đình, tuy không được mọi phần tốt - đẹp, nhưng mong sớm ra khỏi xóm ca-t-rường, hắc-ám bạc-bèo .. mà trước kia vì lữ bước hay trót đã bước lầm vào...

Một lẽ ấy, nên thường thấy nhiều người vì quá ước, nên quá tin, hóa ra đại-dột cả-nghe. Hay cũng nói cho đúng ra nữa thì quá bắt - buộc — chịu khách dể lấy đồng tiền — mà mang chửa. Lúc ấy, thì với ai, làng - chơi họ cũng không muốn nhận, không thêm nhận. Họ sẽ khinh-bĩ ! Gánh nặng ấy, bao nhiêu sự nhục-nhã, sự thống - khổ, người cô-đào là mẹ dứa bé sẽ phải chịu hết. Những cái kết-quả về ái-tình nhục-dục ấy, nếu không bị dứt bỏ xô chợ, đầu đường hay bị nửa chừng sa - xây thì rồi nó cũng đến không cha xa mẹ.

Những con người bội-bạc, vô - nhân, họ chỉ biết qua con dục-vọng rồi sau này họ không nhìn-nhận đến thì không kể làm gì. Cũng có người có tình-thương muốn trông-nom tử - tế, nhưng với lòng nghi-ngờ lại bắt - buộc họ phải lạt lờ rồi đâm ra khinh, ghét. Họ cho thân có - đào đã chẳng phải của một riêng ai, thì dứa bé kia có kết - quả cũng chỉ là của chung thiên - hạ. Họ không muốn lại mang tiếng (*quých*) và (*dại*) mà nhận, dẫu người trong cuộc có hết lời bày tỏ, họ cũng chỉ cho là giả-dối, đánh-lừa.

Lại còn những chứng bệnh xấu - xa mà trong lúc tiếp-khách người cô-đào vô tình mắc phải. Những (*ca*) như thế, cô - đào đành chỉ lặng-yên mà chịu không dám hở tiếng kêu ai...

Khốn nạn, bao nhiêu là cảnh-hướng đau lòng ! Vì thế, có người đã phải kêu rằng cuộc chơi bây giờ cũng *gặp nhiều sự suy-đổi*. Cái cơ suy - đổi ấy, làm thành ra, tôi có thể nói là ở *khách làng-chơi*. Vì, cô-đào chỉ là món hàng bày, chế theo ý khách mua. Họ không còn có quyền tự-chủ nữa. Cũng vì đồng - tiền mà họ phải đi vào những con đường hắc-ám. Họ chịu đau, chịu khổ với những sự nhục-nhã của dục - tình. Xã-hội — là những quan - viên làng chơi — đã bắt họ chịu những sự đau-khổ ấy

Ăn chay cùng đấu-tranh

(Tiếp theo trang 11)

chay dể cho đời hết tàn bạo thời tôi sẽ bạch rằng đời sẽ tàn bạo mãi trong xã-hội ăn chay, nếu sự tử-chức còn lối-thời mãi.

c) — « *Những người ăn ròng thịt cá bỏ đường cả đời mà họ cũng mắc bệnh súc huyết.* »

— Đáp: tôi không nói ăn chay là nguyên nhân của sự ho súc huyết. Tôi chỉ nói ăn chay ốm vô-vàng như người ho súc huyết. Không phải tôi nói mà không bằng cơ. Tôi thấy rõ nhiều người, mà tôi có thể kể tên ra. Đạo-có cũng đã nhận có sự « *biến đổi* » trong cơ thể khi đương ăn mặn mà bắt qua ăn chay.

d) — Đạo-có nói những món đồ ăn phân ra có món « *bổ nhiều*, ít độc, dể tiêu » sao tôi lại « *giận người tu mà vu-ội* ».

— Đáp: Tôi chưa hề nói ăn chay là không bổ. Duy tôi sẽ nói là ăn chay cho đủ bổ thời phải biết một cách khoa học những món đồ ăn, và phải giàu có mới ăn như vậy được. Hiện tại có nhiều người ăn chay mà thiếu chất bổ nên mới vô-vàng. Trong bài kia tôi không phân đối sự ăn chay về chất của đồ ăn, mà tôi nói ăn chay cũng là ăn mặn, nghĩa là tôi nói ăn chay cũng đấu tranh, ăn chay cũng sẽ còn « *cứ tàn hại giết lẫn nhau* » mà mặt đất này cũng sẽ không thấy đâu là « *nhơn đạo* ».

Đường cứu nhơn loại, làm cho hết đấu-tranh tàn bạo không phải là ở sự ăn chay vậy. P.V.H.

Hí-tin

Được tin mừng rằng M. Vũ-đức-Nhu chủ hiệu chụp hình Artista Photo, đường Bonnard Saigon, mới sánh duyên cùng cô Đỗ-thị-Nguyệt, ái-nữ của ông và bà Đỗ-khắc-Quy nghiệp-chủ ở Sóc-Trăng.

Bồn-báo xin chúc cho đôi tân nhơn được sắc cầm hũo hiệp. B. B.

mà không muốn cho họ thoát ra nữa. Khuyến-dó rồi lừa-dối họ là khách làng-chơi. Mặt - sát họ là những dư luận không biết thương người hay, chỉ biết có một mặt đời. Tóm lại, họ chịu đau khổ với nghề cũng chỉ vì hoàn - cảnh kiếm tiền của họ trước khác ngày nay. Mà như trên tôi đã nói, thay đổi như thế là ở làng chơi đã bỏ tiền ra nuôi họ lại còn dặt họ vào những cuộc mãi - dâm. Tội ấy, khách làng - chơi chịu cả. Cô - đào, họ có thể hoàn-toàn cáo vô tội với dư luận được.

NGUYỄN BÍCH-SƠN

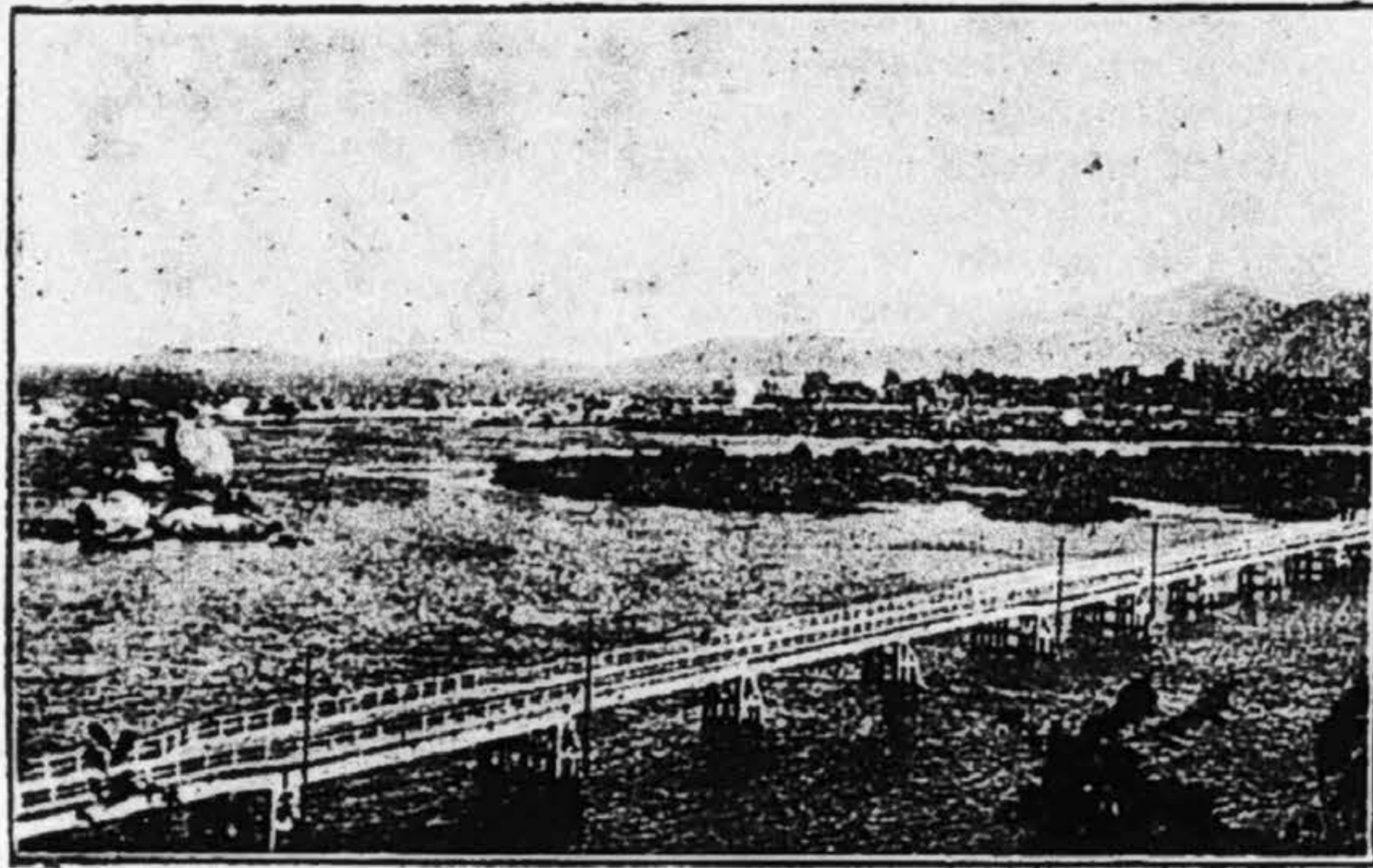
BỨC THƠ CỦA BẠN Ở NHATRANG

Bạn Mạnh-Manh,

Từ hôm bạn từ tôi mà trở vào Nam, tôi vẫn nhớ mấy lời bạn dặn. Tôi vẫn nhớ buổi chiều hôm ấy, bạn với tôi ngồi trên bãi cát vàng, trông ra cửa biển, nước trời minh mông, rồi đang khi sóng hồ ầm ầm trên các tảng đá đen, chơm-chờm, bạn to nhỏ nói với tôi: « Nha-Trang đẹp quá! ... Ừ, Nha-

trong trí đấy. Mấy hôm sau, lúc bạn về rồi, tôi đi thơ thần trên bãi cát, nhớ mấy lời của bạn mà tôi cảm động đến hoang-khuàng.

Hôm kia, một buổi chiều gió lớn mà mưa phùn, tôi gặp một người đánh cá thất-nghiệp đi vơ-vẩn trên bờ biển; sự gặp-gỡ tình cờ này làm cho tôi được hiểu rõ cái tinh thể của phần đông bọn đi ghe



Phong cảnh ở Nhatrang

Trang là nơi hóng mát, chỗ nghỉ hè của một hạng người sang trọng, của các quan viên tây, nam ... Bạn ngắm xem các con đường rộng, các nhà lớn trong thành phố này, bạn ngoái lại sau lưng ta mà nhìn mấy dãy nhà hàng tây đồ sộ, cất dọc bờ biển. Thành phố Nha - Trang có lẽ giàu có? Giàu mà đẹp... Thế mà ở đây có một hạng người không hưởng được cái giàu của xứ, cái đẹp của trời. Ta không thấy họ trong mấy dãy phố trong thành phố, ta cũng không tìm thấy họ dọc bờ biển tốt đẹp này, họ sống chung với nhau trong mấy chòi tranh eo hẹp, trong mấy chiếc ghe thớt-kệch, hỏi họ có thích phong cảnh xứ này không, thì họ lơ lảo nhìn mình. Bạn đã biết chớ? Mấy người này là bọn lao công chài lưới, bọn đi biển... Ta không đủ thì giờ để đi tìm họ, để quan sát về cách sinh hoạt của họ, việc này nhờ bạn có được chăng?? ...»

Bạn Mạnh-Manh, mấy lời của bạn tôi ghi khẩn

đánh cá biển ở Nha-Trang. Tôi không thể thuật hết câu chuyện dông dài, chỉ chép ra đây mấy điều mà bạn nên biết.

Bọn lao công đánh cá nơi đây, (có lẽ các nơi khác cũng vậy), bị các chủ ghe và chủ lưới lợi dụng và khắc bạc lắm. Họ phải có tánh nhân nhục, phải « mặt dạn mày dày » mới chịu nổi những lời thô-bi của chủ. Phần đông phải làm thêm, đi múi, vó rừng đốn cây bán củi.

Chỗ ở của họ thì lụp sụp, chật chội tới tận Sáng lược khoai ăn, chiều ăn cháo ngô, nếu có cơm chỉ là một số rất ít. Cá dùng lưới kéo lên được, người chủ lưới thâu hết sáu phần mười 6/10 còn 4/10 thì bọn kéo lưới chia nhau (phải 50 hoặc 55 người mới kéo nổi cái lưới). Nếu đem phần cá dư đó (4/10) ra chợ bán thì mỗi người được ba, bốn cái bạc là nhiều.

Bạn chớ tưởng ngày nào cũng kéo được cá. Họ

ÁI-TÌNH VỚI NGÔN-NGỮ' VĂN-CHƯƠNG VÀ ÁI-TÌNH VỚI NHÂN-LOẠI

Từ xưa đến nay, trong ngôn-ngữ và văn-chương của nhân-loại, lúc nào cũng có dấu-vết của ái-tình nhiều hơn của các thứ khác xa lắm, các thứ ấy như mỹ thuật, tôn-giáo, pháp-luật, triết-lý, kinh-tế, giáo dục v.v. Trong các thứ văn chương ngôn-ngữ có đến tám, chín chục phần trăm nói về ái-tình rồi! Đó lại là một cái chứng rằng nhân-loại thiên-trọng về ái-tình hơn hết cả.

Nhân-loại từ khi mới phát-minh ra ngôn-ngữ là đã mượn đó mà biểu lộ cái tâm-sự về ái-tình của mình rồi, mấy cái tâm-sự biểu lộ trong ngôn-ngữ ấy lại nhờ miệng người nói-truyền cho còn lâu dài mãi mãi. Kịp đến lúc có văn-tự này sanh thì nhân loại lại càng dễ bày tỏ những nỗi khúc-khieu trong can trường hơn nữa.

phải đợi có mùa nước và đón sóng đợi gió. Lấy số trung bình mà kết luận thì bọn họ không thể sống nhờ nghề kéo lưới được. Phải làm nhiều việc vặt khác để sống, như lợp nhà, đưng rào, làm bờ rào (palissade), đào đất, kéo gỗ, khiêng vác đồ nặng (portefaix).

Đều này bạn nên chú ý: lúc kéo cá lên, chủ lưới lựa lấy hết số cá tốt, ngon để bán, còn thừa lại phần tệ nhỏ, mới để cho bạn kéo lưới chia nhau. Nếu bạn này không khéo điều hòa tự xử mà tranh dành cãi-cọ nhau thì người chủ, ngoài sự mắng chửi la lối, còn dùng cây gậy đánh bọn «đói cơm» (les gueux !!) cho đến mang bệnh. Dầu có vậy, họ cũng ngậm miệng cắn răng, nào biết chi là quyền lợi, mà nào dám đứng lên kêu nài điều gì??

Làm sao chỗ này là Thiên-Đàng của một hạng người mà là Địa-Ngục của một hạng khác?

Rồi muốn an-ủi bọn «đói cơm», một hạng thầy tu thấy chúa bảo họ củi đầu, niệm kinh mà chịu đói chịu đòn vì xưa kia, kiếp trước kẻ giàu ngày nay là bọn khéo tu, kẻ nghèo ngày nay là bọn ác đức.

Bạn Mạnh-Manh ơi, có lẽ Ngọc-Hoàng của ta, hay là đức Phật-Tổ là đáng sáng láng hơn hết. Chưa bao giờ biết kinh-tế-học là gì?

Bạn được thơ này thì tôi đã tách với Nha-Trang mà sang lĩnh khác rồi. Rây đây mai đó, chẳng đầu là nhà. ...

Tôi sẽ biên cho bạn những điều nào hay và lạ gặp dọc đường, hoặc là ở chung quanh tôi

Bạn của bạn: **Tuyên-Thanh (1)**

(1) Xin nhắc cho các bạn đọc-giả biết, Tuyên-Thanh là tác-giả bài thơ mới «Lời than thân của chị thợ mỏ», một bài thơ được chị em anh em cho là hay và thiết-thực, đã đăng trong báo Phụ-Nữ gần đây (lời tòa soạn)

Xã-hội nào, thời-kỳ nào, cũng nòng-nân đầy-dây một cái không-khi ái-tình cả, chỉ có điều tùy theo luân-lý của một thời-kỳ và một xã-hội nào đó mà ái-tình biểu-hiện, trong ngôn-ngữ và văn-chương, hoặc thanh-thoát, hoặc nòng-nân, hoặc thô-tục: hoặc mạnh dạn thông thả, hoặc e ngượng rụt-rẻ; hoặc nghiêm-trang cổ-kính, hoặc trác-nết lãng-lơ, v.v...

Lại trong những khi tả ái-tình của mình, tình-cờ mà người-ta lại tả luôn sự sanh-hoạt của xã-hội lúc ấy nữa. Như xem trong một câu văn, hay là xét trong một lời nói mà ta có thể biết câu ấy tả tình thế nào, câu ấy ở vào lúc nào trong thời-gian và xã-hội lúc ấy sanh-hoạt cách nào, v.v...

Về những câu nói của người thời cổ, ngày nay hình như tuyệt-nhiên ta không biết lời nào. Tôi hồi nhỏ, may có nghe ông nội tôi đọc cho một câu sau này, ông tôi nói câu ấy xưa lắm:

Trên xấp con tước, được xấp con ran nước:

Tước kia bay-liệng trên trời, rần nước đó lợi dưới nước

Bay-liệng trên trời, dọc ngang dưới biển,

Làm trai vinh-hiền, như thế mới là!

Như thế mới là, thỏa lòng đầy mong-ước.

Sau này tôi lớn lên, nhiều khi nói chuyện về văn-chương có đem mấy câu ấy ra hỏi nhiều người nhưng không ai làm thỏa-thích được ý muốn biết của tôi về chỗ gốc-tích của nó. Nhưng cứ lấy hình-thức mà đoán, vì mình không nghe-thấy cái điệu văn-thơ nào mường-tượng như vậy trong mấy trăm năm về sau này thì có lẽ mấy câu ấy là già-cổi đến bậc nào?

Xem sử thấy nói kể từ đời vua Hùng-vương thứ nhứt, nghĩa là đã hơn bốn ngàn năm nay, vì người Văn-lang (tức là người nước ta) sợ thường-luông nên hay xấp những con nọ con kia rần-rực trong mình để cho thường-luông tưởng rằng đồng-loại nó rồi nó không ăn. Mấy câu trên này cũng xấp mình, tức là ở về đời H.V. thứ nhứt về sau. Mà lúc nào?

Khó thay! Nhưng thấy nói cái hư-tục ấy vẫn còn lưu hành đến đời nhà Trần (1225-1400). Mà nhà Trần không có lối văn như thế thì có lẽ mấy câu kia thuộc vào thời-kỳ trước nữa. Thôi, ta cứ nói tạm là nó có vào lối một ngàn năm nay cũng được.

Nay cứ theo mấy câu ấy mà xét thì thấy có gái lúc đó cũng như có gái ngày nay là tra anh trai nào lập được sự-nghiệp dọc đất ngang trời, có thể làm cho khách má-hồng mở mày nở mặt; sự đó cũng thường-tình, chỉ có điều muốn cho người trai ấy xấp mình rần-rực thì không giống ngày nay. Và

PHU NU TAN VAN

lai lời nói trong mấy câu ấy nghe ra thiệt-thà mà nghiêm-trang, không có lộ sự lảng-lỡ trất nết, dù tỏ ra rằng đầu óc người lúc ấy tuy còn đơn-sơ kém cỏi, mà vẫn được đường-hoàng ngay chánh (làm thế nào nói thế ấy, chứ không nói bóng bẩy xa-xôi), còn suân-lý của thời đó thì nghiêm-lệ gât-gao hơn bây giờ nhiều.

Đó là câu hát của người thời cổ đã qua rồi, bây giờ tôi xin cống-hiến độc-giã một ít câu hát, truyền khẩu của người cổ-lời mà bây giờ cũng vẫn còn sống sôi như ta Ấy là mấy người mừng-mọi ở tận trong rừng xanh núi đỏ kia. Chúng không biết văn-chương học-thuật gì ráo, chúng vẫn còn ở lỗ ăn lông như người thượng-cổ; nay khảo sát chúng thì có thể biết được đại-khái những người xưa kia vậy. Đây chỉ xét về phương-diện ái-tình biểu-hiện trong ngôn-ngữ của bọn mọi.

Trong quyển « Trên con đường thiên lý » (1) của ông Roland Dorgelès có tả rõ tánh-tình phong-tục và ngôn ngữ của cái đám con người còn dã-man kia ở miệt Kontoum và Dalat. Ông có mượn người dịch mấy câu hát của bọn ấy ra tiếng Pháp, nghe ra thì hết chín phần mười là câu hát hoa-tình; tôi xin tạm dịch lại ta ít câu như vậy:

Hỡi người yêu-điện kia ơi!
Hỡi người miệng mở ra lời có duyên!
Hỡi người đẹp-trẻ như tiên!
Cung nhau ta góp lời nguyện trăm năm,
Sự điều ền bắc nhận nam,
Vòng ta trao-đổi để làm của tin.

Đọc mấy câu này đại-khái ta biết bọn mọi trai hay gái gì cùng đeo vòng với nhau để tỏ dấu thuận-tình.

Còn nhiều câu khác mà tôi dịch xuôi ra như sau này cho mau chuyện

Như câu:

Nếu hình-vóc chàng dong-dai như cây tre, còn tay-chơn chàng nhám-lẹ như cái cùp bên, thì em sẽ dâng tấm lòng của em cho chàng, sẽ gửi lấy cái hơi thở của chàng, nói tắt là chàng hãy tin chắc rằng em sẽ góa chàng đó.

Mấy câu này chỉ cho ta biết về hình-vóc thì có gái mọi ưa một người cao mà bộ phải « ề ề gồ gồ » và người ấy phải có tay-chơn lanh-lẹ mới được. Chỉ câu có bấy nhiêu là đủ cho có đem thân cát-dâng ân-núp dưới bóng tùng-quản rồi! Thiệt-thà quê-dốt làm sao!

(1) Sur la route mandarine par R. D.

Nào là:

Trong nhà em có nhiều người, vậy khi nào em đi ra bờ sông để múc nước thì anh sẽ đến đó để gặp mặt em. Nếu anh đến trước, anh sẽ đợi em; còn như em đến trước anh, biết em có bền lòng mà đợi anh không nhỉ? Hỡi khách quần-thoa trẻ tuổi kia ơi!

Đại-ý câu nói về sự trai gái hẹn-hò và sự ghen-tương v.v...

Kể đại-khái như thế để chỉ rằng ái-tình thường thô-lộ ra ngôn-ngữ (và văn tự), và những câu biểu-hiện cái ái-tình u-ẩn đó thường phản-chiếu cái cảnh sanh-hoạt một thời và một xã-hội, nói đại-khái thế thôi chứ đem nhiều câu ra mà phân-tích cho kỹ thì dài dòng lắm mới được.

Câu hát hoa-tình của người mình, xưa thì như câu hát rất xưa đã thuật trên kia, còn nay thì nhiều lắm, tôi chỉ kể qua-qua một-ít rồi tự bạn độc-giã phân-tích lấy mà nhận-thấy các bức tranh xã-hội trong mấy câu ấy:

Nào là:

Chiều-chiều lại nhớ chiều-chiều,
Nhớ người áo trắng khăn điều vắt vai.

Nào là:

Khen ai ăn nói có duyên,
Miệng cười lại có đồng tiền hai bên.

Nào là:

Lâm trai ai được như anh,
Hiếu-đề cha-mẹ, trung-thành nhà vua.

Nào là:

Trăm năm trăm tuổi một chồng,
Dầu ai thề phụng về rừng mặc ai.

Nào là:

Chàng chưa biết vị tương-dưa,
Đơn-sơ thanh-dạm nhưng mà bền lâu.

Nào là:

Vì chàng thiệp phải mò cua,
Nhưng như thân thiệp thì mua mấy đồng!

Nào là:

Có thân phải lụy vì thân,
Có chồng phải gánh giang-san nhà chồng.

Nào là:

Khuyên chàng cố gân học-hành,
Đói-no thiệp chịu, rách-lành thiệp lo.

Nào là, v.v...

Đó là nói về ngôn-ngữ, chứ còn trong văn-chương thì ái-tình biểu-hiện còn nhiều gấp trăm ngàn lần hơn nữa, nếu kể ra đây thì nhiều quá, để sau này tôi có dịp viết bài « lấy văn-chương mà khảo-sát ái-tình » rồi sẽ bàn kỹ.

PHU NU TAN VAN

Đoạn trước tôi có viết rằng từ xưa nay trong văn-chương và ngôn-ngữ của nhưn loại lúc nào cũng có dấu-vết của ái-tình nhiều hơn các thứ khác như mỹ-thuật, tôn-giáo, pháp-luật, triết-lý, kinh-lẽ giáo-dục, v.v... Không những thế. Có nhiều khi mấy món sau này không có để chắt dấu-vết nào trong văn-chương ngôn-ngữ cả vì lẽ chưa có phát sanh, ví như mỹ-thuật, kinh-lẽ: hồi trước người ta không nghĩ đến sự đẹp mắt khoái tai thì làm gì có mỹ-thuật? Còn cây-trái dây-vườn, lúa-mà dây ruộng, thì vấn đề kinh-lẽ dầu có phát-sanh?

Tuy có lúc người-ta không biết và không nói đến nhiều món khác, nhưng lúc nào người-ta cũng sung-sướng vì tình! đau đớn vì tình! Từ ngày mới có nhân-loại đến giờ, lúc nào cũng vậy cả, không sai.

Nhân loại tiêm-nhiễm ái-tình và thiên-trọng về ái-tình quá như thế thì mình nói ái-tình là một cái lý-do tồn-tại của xã-hội khi cũng không sai-biệt làm mà!

Lê-văn-Thơ

Chợ quần

▼ DẦU TỬ - BI

PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BẢO

| | |
|-----------------|--------|
| Trọn năm | 5\$00; |
| Sáu tháng | 2.80 |
| Ba tháng | 1.50 |
| Một tháng | 0.50 |
| Mỗi số | 0.10 |

Thơ tứ và mandal mua báo xin gửi cho:

M^{me} Nguyễn-đức-Nhuận, chủ-nhơn Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges - SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHỤ-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ



DẦU HOA-PHAT

Trừ tóc rụng, trừ gàu, giữ vệ-sinh cho da tóc và da đầu, làm cho tóc mượt và mịn, làm cho tóc mọc thêm rất chóng mà nhất là làm cho tóc được xanh tốt lâu dài, thành chặm có tóc bạc và khỏi sới đầu sớm.

MỖI CHAI 0\$60 — MỖI TÁ 6\$00
thêm cước-phí

*Chế tại hiệu KHUYNH-DIỆP là một sở chế-tạo đã nổi tiếng khắp nơi và đã được thưởng:

Long-hội-tinh năm 1930; Kim-khánb hạng nhì và Ngân-tiền hạng ba năm 1931; một pho tượng gỗ với danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Tritu Hải-phong; Ngân-tiền hạng nhất với phần-thưởng hạng nhất theo cuộc đấu-xảo Mỹ-ngệ Huế; danh-dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khoa-học Hanoi; bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Phụ-nữ Saigon; huy chương bạc và huy chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc địa Paris; phần-thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Pháp-Việt Saigon; bằng-cấp chứng chỉ theo cuộc Hội-chợ Nam-dịnh lần thứ 8; bằng-cấp chứng chỉ đặc biệt theo cuộc đấu-xảo của bộ Mỹ-Thuật tổ chức.

Hiệu KHUYNH-DIỆP sở chính tại Bến-Ngự Huế
Giấy nói: 87 Giấy thép tất: Viênde Hue

Đại-lý tại Saigon: hiệu THANH-THANH
23, rue Pellerin và 120, Boulevard de la Sonme

Pensionnat "HUYNH-KHƯƠNG-NINH"

61 Rue d'Ariès Saigon

Dạy đủ các lớp, từ

Cours Enfantin cho đến 4^e Année

Các Bà, các cô mang thai mà có bệnh, hoặc muốn
dưỡng thai và khi thai sanh rồi mà có bệnh hoặc
là muốn uống để bảo sản thì nên dùng thuốc hiệu

ĐẦU RÒNG

MYTHO. — Của y-sĩ HỒ-MINH-KHAI và NGUYỄN-VĂN-THÌNH bào chế

Thuốc số 9 — AN-THAI HOÀN

Thuốc bổ dưỡng cho đàn bà có thai. Hoàn thuốc AN-THAI này đàn bà có thai từ 1 tháng cho tới mười tháng đều dùng được. Chẳng hạn là thai chuyên đau, sanh ra xây xâm, đau lưng, tay chun nứt môi, ăn ngủ chẳng đặng, hay mệt, bần thần, biếng nhác, là bởi người đàn bà khi mang thai rồi bị khí huyết hư kém nên phải mắc chứng chuyên thai mà sanh ra các bệnh như đã nói trên. Nếu dùng hoàn AN-THAI này một đêm là thấy công hiệu, trường phục cho đến khi đẻ thì càng tốt lắm, đó là về phần người có bệnh uống. Người có thai rủi bị té động thai, phải uống liền một hoàn, nếu động thai, có ra huyết, phải đảm cho được 30 lá thuốc cứu đỡ vào một chút muối vắt nước mà uống với thuốc thì thấy hết liền.

Người đàn bà đã mang thai rồi thì có nhiều việc rất khó khăn, nếu bị các chứng như trên đây mà không sớm trị, đến khi đẻ hay gây ra trắc trở, nhiều khi đứa nhỏ chịu không nổi, đầu nó có sưng cũng eo uột sanh bệnh nọ bệnh kia. Hoàn AN-THAI này, bất cứ là thai nhiệt hay hàn đều dùng được luôn, bổ thai nhi, sanh ra khỏi các thứ đẹn, ít hay đau vặt, còn người mẹ khỏi sanh chứng ác cảm, nhau lá xây càng hoành sanh nghịch sản cũng là từ phúc trung đều tuyệt mất.

Người có thai không bệnh uống mỗi tháng một hộp, đến khi đẻ không đau bực mà được huyết tốt sữa nhiều.

Giá bán mỗi hộp AN-THAI HOÀN..... 1 \$ 00

Thuốc số 10 BẢO-SẢN HOÀN

Thuốc để rời ướng, cho ấm huyết và trị các chứng về sản hậu. Hoàn thuốc BẢO-SẢN này trị bình đàn bà đẻ, ướng cho ấm huyết trừ các chứng sản-hậu, ngấn, nghẹn hơi như có mất me trong cổ, hay mệt xây càng ăn uống không tiêu, ngủ không ngon, đau râm trong bụng, xây xâm mặt mày tay chơn rần mồi như tê, đau trong chũ vai, đau lưng, mấy chứng đã kể trên đây, ai bị một chứng như vậy uống vào thấy công hiệu ngay.

Đàn bà khi chuyên bụng đẻ thì huyết vận-dộng, đau nhức cả châu thân, xương giao cốt mở rộng, huyết ác lộ đưa theo thai mà ra, nếu ra không sạch sau sanh trường huyết, bụng rỗng từ cung không thối thục lại, khi đi khi ngồi kêu như mình lở thốn, bởi lúc đẻ không điều dưỡng, mới sanh các chứng như vậy.

Người đàn bà đẻ rồi từ 10 ngày cho đến 10 tháng, mà dùng được hoàn BẢO-SẢN này thì không có các chứng bệnh đã nói như trên, tóc không rụng, không bõ bảm, lại bởi khí sắc không hư. Người không bệnh uống vào được bổ huyết kiện tỳ, sau khỏi các chứng sản hậu.

Phụ khoa sách căn nhứt là việc đẻ chữa, nên hàng Phụ-nữ nên lưu tâm hai hoàn thuốc của bản hiệu là AN-THAI HOÀN số 9 và BẢO-SẢN HOÀN số 10.

AN-THAI HOÀN mỗi hộp giá..... 1 \$ 00

BẢO-SẢN HOÀN mỗi hộp giá..... 1 \$ 00

Cách dùng thuốc có chỉ thuật rõ trong toa ở các hộp thuốc. Trữ bán sỉ và lẻ tại hiệu NGUYỄN-THỊ-KÍNH Saigon và các hạt trong Nam-kỳ và Cao-mên.

LONGXUYEN : Cô Đồng-thị-Dôi
CHAUDOC : Tiệm Nguyễn-Tiên, Bazar
TINHBIEN : M. Mã-văn-Lợi.
TANCHAU : Tiệm Phú-Lập
SADEC : Cô Nguyễn-thị-Linh.
CAOLANH : M. Nguyễn-thành-Cử.
CAITAUTHUONG : Cô Phạm-thị-7hân.
CAP SAINT JACQUES : Cô Trần-thị-Huân.
LONGDIEN : Tiệm Quảng-hưng-Long.
BARIA : Lưu-xiêu-Linh, salon de Coiffure.
LONGTHANH : M. Võ-văn-Sanh.
BIENHOA : M. Dương-lân-Thần.
THUDAUMOT : M. Phạm-văn-Sửu.

GIADINH BÀ-CHIỀU : Tiệm Nguyễn-văn-Điền.
DAKAO : M. Huỳnh-hữu-Cao.
PHU-NHUAN chợ Xá-tài hiệu Ông-Tiên.
CHOLON : Bình-tây : Phạm-văn-Thình.
DUCHOA : M. Lai-văn-Thường.
CANGIOC : M. Lê-thành-Lợi.
TANAN : M. Nguyễn-hữu-Dự.
TANAN, chợ Kỳ-son : M. Nguyễn-văn-Cần.
GOCONG : M. Lê-thành-Nghiệm.
CAIBE : M. Lê-văn-Mãng.
LOCNINH : M. M. Cấn tiệm Phung-Hoàn.
PHANTHIEP : M. M. Phạm-văn-Tiên, Bazar Minh-Nguyệt
SOAIRIENG : M. Trần-văn-Siêm.
PNOMPENH : Tiệm Trường-Xuân, Quai Piquet.
KOMPONGCHAM : M. Lê-văn-Thông.



ÒN MÁU BỎ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(tiếp theo số 243)

— Lý đầu vậy, xã. Ăn cây nào, rào cây nấy. À, nghe dặng rạp hát có diễn-thuyết phải, xã ?
— Dạ, diễn-thuyết rồi còn hát-bội.
— Cho mình coi phải hông ?
— Phải.
— Thôi đi riết.

Ấy, cái quang cảnh trước ngày bỏ thăm cứ hội đồng một đêm là vậy đó. Trọn đêm đó và sáng lại, chợ búa rộn rịp. Sự bán buôn tấp nập, xe ngựa như lưu. Ông thần tài bữa đó thả cửa tú !

Lúc bỏ thăm ở trong, ở ngoài bè bè dặng dặng còi-áo. Phần nhiều kẻ lợi dụng đến cả quân đê-tiền còn-dở dợ-dở, dọa nạt cứ-tri: quân bợ dờ có, mà a dua cũng có.

Kết quả, bác thông Lợi, cũng như ông phán Lâm đều thất bại. Duy cái tình thân của cậu tư Hải với Cánh-Du ngày càng tựa keo sơn khắn khít.

VIII

Lời thị phi.

Gần mần năm học, Cánh-Du được lệnh làm giám khảo thi sơ-học tại Châu-đốc. Cùng một lúc thầy đi, thám giáo về Cánh-thơ thăm ông phán.

Cuộc thi gần trót tuần lễ mới rồi. Cánh-Du (tính mua ít món đồ thổ-sản đem về nhà. Thấy bách bộ thơ thần theo hàng phố.

Một chiếc ô tô đầu, kia chạy lại khi Cánh-Du đi tới. Chiếc xe gần bên thầy, thầy nghe gọi : « anh giáo ! Anh hai ! — Minh, mình ! Tôi với anh tư đây. Tôi với anh tư đây. » Chiếc xe thiết ngừng. Cậu tư Hải trên xe nhảy xuống trước, kẻ đó là thám giáo. Cánh-Du ngạc nhiên bao nhiêu thì vui mừng cũng bấy nhiêu.

Cánh-Du hỏi :
— Minh với anh tư lên đây, à ?
Cậu tư trả lời :

— Chớ sao. Hai chị em tôi định lên rước anh. Tại tôi rủ thết, không thì chị giáo có đi đâu.

Thám giáo nói tiếp :
— Anh tư a, Cái nào cũng ảnh bày đầu hết. Ảnh nói ảnh nhớ mình quá.

— Tôi vậy, còn chị ? Cậu tư hỏi giều.
Thám giáo bừ một tiếng, rồi làm tuồng mắc cỡ nói qua chuyện khác.
Cánh-Du nói đỡ cho vợ.
— Hai chị em càng làm thêm rộn cho tôi thì thôi !

— Minh đi xa, đi lâu, tôi nóng như lửa đốt. Mới có mấy ngày chớ bằng mấy năm của tôi.
— Minh nói, may đây là anh tư với mình, phải có ai họ cười chết.

Tuy là ngoài miệng nói vậy chớ trong bụng Cánh-Du mừng, vui, cảm động quá.

Ở đời, cái đó mới là hạnh phúc phải không ! Ờ, thầy giáo Hoàng-cánh-Du cứ vui mừng đi.

Nói chuyện viên vong một hồi, Cánh-Du mới nhớ và hỏi :

— Mà hai chị em ăn cơm rồi chưa đây ?
— Chạy một mạch từ dưới lên đây là có cơm gì đâu.

— Thôi đi ăn cơm. Cơm rồi sẽ nói chuyện.
Cậu tư Hải đưa tiền cho sếp-phơ đi ăn cơm riêng phần nó. Ba người đi riêng. Vừa đi cậu tư vừa hỏi :

— Thi rồi phải anh giáo ?
— Mới rồi. — Tôi định tối nay về tàu cho tiện. May đây, hai chị em lên trễ một bữa thì đã lỡ chén mới ngộ cho chớ.

— Minh tưởng ! Anh tư tính mà sai thì còn ai.
— Anh tư giỏi.

— Không giỏi gì, đều mới tập cầm bánh mà ôm volant từ Can-thơ lên đây cái một.

Cậu tư muốn chùng sơ với bạn.
Cánh-Du cười và khen.

— Chà, anh giỏi đa ?
— Anh tư chạy chết bỏ mà.

— Ờ, thì chết bỏ he ! Chớ ảnh chạy mà ảnh cũng chết với mình thì còn bắt đền bắt bọng, ai được.

Ba người đều cười và bước vô quán cơm tây. Kéo ghế ngồi xong khi cậu tư kêu rượu, lúc thầy giáo dò món ăn. Bởi dọn rượu, cậu tư uống một hơi

thăm giọng, rồi hỏi Cánh-Du một câu tiếp theo câu chuyện khi nãy :

PHU NU TAN VAN

— Anh giáo muốn thấy tài tôi không?
Cánh Du tưởng tài gì lạ hơn tài cầm bánh xe hơi nên hỏi:
— Còn tài nữa sao? Tài gì?
— Tài cầm volant chớ tài gì nữa.
Rồi chẳng đợi coi Cánh-Du nói sao, cậu tư nói luôn miệng:
— Ăn cơm rồi, chùng về đây tôi chạy cho anh coi, nghe không?
— Thôi đi, tôi không muốn chết về nghiệp xe hơi và ăn cơm rồi còn phải nghỉ, về đâu mà gấp vậy cho mệt.
— Cái gì mệt?
— Đi xe mệt chớ cái gì. Mà thôi, hai chị em để tôi bàn một việc lý thú lắm nghe.
— Chuyện ra làm sao đó? Hai người gom đầu gần mặt Cánh-Du lắng nghe trả lời.
— Tối nay tụi mình về tàu.
— Tưởng gì chớ đi tàu...!
— Đi tàu không lý thú thì còn gì nữa? Đi tàu chẳng những được thông thả mà lại được xem phong cảnh dân cư hai bên bờ sông. Vả khuya này có trăng. Có trăng mà ở trên sông lớn thì còn gì vui thích bằng.— Anh có biết ngâm thơ không?

Cánh-Du lại hỏi:
— Cái đó đừng hỏi, rờm tai lắm.
— Anh này khôn gì thì có khôn, song còn quê một khoản đó. Đề tối này trăng lên, tôi ngâm thơ cho anh nghe.
« Đi tàu về Vinhlong ». Cái điều khoản đó sau rồi ba người đều ưng thuận cả. Cơm nước xong cậu tư bảo sắp phơ đem xe không về Cánh-thơ. Cậu ở lại có đi tàu.
Tối lại ba người xuống tàu.

Sông rộng, trăng trong, sóng bạc nhấp nhô, đèn hồng chớp chớp; đôi ven bờ đen đen cây cỏ, mờ mờ khói mây. Một dãy trường giang uốn lượn quanh co, tãi chiếc hũa luân thuyền « An-nam » đem xuống Vinhlong.
Lệ đi tàu, lúc tàu còn đờ đờ, hành khách còn xao-xục chào rào, chớ tàu chạy rồi thì mạnh ai nấy kiếm chỗ mà ngủ, trừ kẻ hững hờ riêng mới thức thối.
Một người « mạch-ló » đi ngang « ca-binh » của ông có tàu đứng dừng lại liếc trên mặt đồng hồ, miệng thì nói: một giờ, chơn lại bước đi. Dưới tàu gần ym-lặng. Chỉ còn nghe âm ạp tiếng chơn vịt

PHU NU TAN VAN

tàu quạt nước hòa lẫn tiếng sắt khua rang rang dưới hầm máy. Lâu lâu ốc tàu thổi từng chớp từng hồi, tiếng k'ên báo hiệu.

Bên cạnh ống khói, trên cái ghế bỗ, một người ngủ ngáy như kéo cưa. Trong xô tối gần bực thang một người mặc đồ đen đứng như trồng. Cái áo của người ấy xùng xình và hơi dài. Một lát chiếc tàu xây ngang đũa hồng cho mặt trăng thấy. Nhờ ánh sáng trắng chiếu xiên vào, người đứng trong xô tối bày ra tỏ rõ. Người ấy thọc tay vào túi áo. Nét mặt của nó trầm tĩnh ẩn phía sau cái rên tóc thưa phất phơ trước trán.

Vậy người đó là ai? — Là Hoàng-cánh-Du. Cánh Du đứng đó đã lâu rồi. Từ lâu rồi làm như quan sát, xem xét từ chút cử động, chút hành tàng của đủ hạng người có ở dưới tàu. Người ta đủ hết. Không còn ai cho thấy dòm hành nữa, bây giờ thấy dòm trăng. Con trăng ấy giống như con trăng nào? Thấy dường như có ý ngơ ngẩn. Mà thấy ngơ ngẩn thiệt. Thấy đương phanh phui kho ký ức, tìm lại vết thương đau. Có cái buổi đi tàu này, thầy nhớ lại cái buổi đi tàu lúc từ giã Bentre, bỗng nhiên ruột thầy như bị ai cào ai ngắt. Thầy thăm hỏi: « Con người ấy bây giờ ra thế nào? Thân thế

làm sao?...! Con của... nó và máu của... ai?...! Thì bây giờ được bao lớn? bao cao? giống... ai?...! Cũng là tại nơi ai!... »

— « Nó chớ ai. »
Cánh-Du đang suy nghĩ, thỉnh linh ba tiếng « Nó chớ ai » ở đâu bay lại, nhẹ thọt động vào lỗ tai thầy. Thầy giật mình xây lại. Thầy chưa kịp kiểm cái tiếng ấy do nơi đâu thì thầy lại nghe luôn một câu nữa:

— Còn thầy bận đờ xám đó, phải công tử Hải không?

Lúc này Cánh-Du thiệt không muốn nghe chuyện người ta. Ngặt mấy tiếng « công tử Hải » kia không thể nói là « bất can kỳ sự » với thầy, nên thầy không nghe không động.

Số là khuất mấy thùng đồ hàng hóa chớ Cánh-Du đứng có hai người hành khách đơn bà nôm. Hai á tưởng là đường vắng hát chơi. ai hay vách có tai.

Một á lại hỏi:

(còn nữa)

NHÀ BUÔN ANNAM XIN HÃY LƯU Ý!

Trong một nhà buôn, điều cần nhất là việc biên chép sổ-sách, vì nhờ có sổ-sách mà biết thành biết suy, biết lời biết lỗ, biết tấn biết thối.

Lúc bình thường sổ-sách đã là một điều cần yếu cho nhà thương gia, huống chi giữa hồi kinh tế khủng hoảng như ngày nay thì việc biên chép sổ-sách lại cần phải cấp thận hơn nữa.

Những người mới ra buôn bán, hoặc những người mua bán lâu rồi mà chưa rành về mặt biên chép, hoặc những người muốn kiếm số làm trong các nhà buôn, thầy đều nên đọc cuốn:

PHÉP BIÊN CHÉP SỔ-SÁCH BUÔN BÁN
của ông ĐU-VĂN-Y quản-lý công-ty An-Hà ăn-quán, Cantho (Cochinchine).

Sách này chỉ rõ cách biên chép sổ-sách theo tán thời, nhất là khoản nói về lối SONG QUAN (COMPTABILITÉ EN PARTIE DOUBLE) thì tác-giả dẫn giải rất tường-lặt, coi dễ hiểu lắm. Ấy là một quyển sách rất có giá trị và có thể giúp ích cho các nhà thương gia Annam ta vậy.

Giá mỗi cuốn. 1\$00

CANTHO - Imprimerie de l'Ouest

SAIGON - Tin Đức Thư Xá

Có bán tại HANOI - Nam ký thư quán

PNOM-PENH - Hiệu Trường-Xuân

DR. TRẦN VĂN ĐỐC

Chuyên trị bệnh con nít
31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros
— SAIGON —

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

TRỊ BỆNH CON MẮT

200, Rue Chasseloup-Laubat, Saigon
(gần Vườn Parc Maurice Long)

Chớ quên

▼ Dầu TỬ - BI

Nhà hàng Bombay lớn nhất ở Saigon

NIHALCHAND BROTHERS

30-32, Rue Vienot, Saigon

Hàng lựa mới lại rất nhiều kiểu lạ, nhiều thứ
thiết đẹp và giá cực kỳ rẻ. Có nhiều kiểu dù
tôi-tân, dầu bà nào cô nào khó tánh
cách may cũng vừa ý.

ĐỜI CÔ ĐĂNG

(Tiếp theo số 243)

Đọc đường hai cha con nói chuyện về Mã-Lợi và Đổ-Liệt.

Nhờ tài khôn-khéo của Lưu-Thanh sửa cách ăn mặc và dung mạo cô Đăng, chắc Mã-Lợi không biết nổi cô là con gái của Kiệt-Lư. Và lại ông già sẽ có cách nói cho không ai nghi-ngờ chỉ được.

Đã vậy, về việc Kiệt-Lư bạc tín, về việc cô Đăng tàu thoát, không hề nghe ai nhắc nhở hoặc dị nghị chỉ đến cả. Việc ấy như nước dợn một lúc trên mặt hồ, rồi thì lặn êm mất.

Chính mình Mã-Lợi Đào-Danh, vững lòng an-trĩ rồi cũng quên nữa.

Nhà đạo-đức kia có nói: « Mây làm ác, mây có thể dẫu mọi người; song chẳng hề khi nào mây dè nghệt lương-tâm của mây được. » Hay lắm, đúng lắm. Nhưng nếu người ta không có lương-tâm thì sao?

Mã-Lợi Đào-Danh hình như không có lương-tâm. Chúng nó vẫn sung sướng!...

Lưu-Thanh thạo Ba-vi lắm. Người biết ở trong xóm Mông-Mại cũ có một chỗ trọ rất vừa ý cho các tài-tử. Mỗi lần ông có việc đi kinh-thành đều đến nghỉ ở đó.

Ai không thích phiến hoa nào-nhiệt chọn chỗ đó, vì có vườn trồng cây mát mẻ. Vườn ấy lại lập trên đồi đất; người ta có làm nhiều bậc như nấc thang thật dài, lên xuống rất tiện và xem rất ngoạn mục.

Cái phòng của cô Đăng trở cửa ra vườn ấy. Còn Lưu-Thanh thì ở trong phòng cũ của người, nghĩa là cái phòng của người thường nghỉ lúc trước mỗi lần đến trọ ở đó.

Qua ngày sau, hai thầy trò lo việc. Trong bọn theo nghề đờn hát, Lưu-Thanh còn nhiều người quen, có thể tin cậy. Lại-vãng vài ba lượt thì ông đã xin được lời giao hẹn chắc-chắn của ông chủ rạp Đại-Lạc-viên; viên quản-lý và cai việc ở rạp ấy là cố-hữu của ông.

Vậy bữa kế đó cô Đăng phải đến hát cho người nghe thử. Trong đám người nghe đó sẽ có những tay đặc-dễ danh-tiếng, những nhà bình-phẩm có thể lực.

Lưu-Thanh trọng sự bình-phẩm lắm. Người biết sức mạnh của báo chương. Nhứt là mới đề bước vào làng hát, sự khen chê rất quan-hệ.

Thật là một sự đánh liều to-tác vậy: nên, hư, tại buổi này. Chẳng may, bị mấy tay bình-phẩm họ chê trên mặt báo, thì bao nhiêu hy-vọng đều tiêu mất, bước đường tương-lai cũng lấp mất!

Song nếu cô Đăng « thăng » được, thì thế nào chủ rạp phải mừng cô, vì mỗi lợi không nên để người khác dành giựt.

Sáng hôm ấy, cô Đăng nôn-nao lắm, cứ đi quanh-quẩn trong phòng. Trong vài giờ, là đến cái phút nhứt định cho công-trình của cô bấy lâu.

Cô nghĩ đến nỗi này đều nọ động làm khuấy, bỗng nhớ đến Đổ-Liệt là người, trước kia cô nặng lòng thương tưởng, mà hiện giờ như đã hân-hờ. Cô buồn, cho là một điềm bất tường, vì hề nhớ đến kẻ bạc-tình gạt-gâm cô, cô lấy làm chán-nản.

Đến giờ điểm-tâm, Lưu-Thanh hỏi:

— Con nghe trong mình hăng-hái dặng ra nghề không? Đừng sợ, nghe con? Không có hôm nào con xinh-xắn bằng hôm nay; con mắt của con như thể đã đủ căm lòng hơn hão của người. Chỉ còn thêm giọng hay như mọi lần là đủ.

Song cô Đăng không vững dạ. Nhứt là cô sợ gặp « ai » kia. E cho sự sợ ấy làm cho tiếng cô kém mùi-vị, kém trong-trẻo thì hỏng!

Bây giờ phải tin lên đường. Lưu-Thanh, mặc áo đuôi tôm màu đen, đứng-đứng theo lẽ-phục, xem tốt ông già lắm. Người đi kiểm xe dặng chờ học trò của người đến ngôi vinh-diện.

Cô Đăng sấm sửa xong thì xe đến.

Lưu-Thanh giả làm kẻ tớ, rất đúng-đang theo lẽ phép ở nhà sang trọng, nghiêng mình thì lễ mà rằng:

— Xe của lịnh Bà đã đến!

Cô Đăng, mặt hơi tái, vịn lấy tay người đỡ mà lên xe an vị. Kế đó nhúng-nhuộm khi này, bây giờ xem oai-nghi đúng đàng hơn nhà đài-các.

Đọc đường, ông già kiểm chuyện nói cho cô cười cho quên đều lo sợ; song cô vẫn trầm-trọng, nghiêm-nghị khác thường.

PHU NU TAN VAN

Cbằng mấy chút, chiếc xe hơi đã ngừng trước cửa Đại-Lạc-Viên. Cô Đăng vẫn làm thính. Có vịnh lấy cánh tay thây mà xuống xe, đoạn cả hai đồng vào rạp.

Trong phòng văn của chủ nhơn, đã chực sẵn một đám người mặc toàn lễ-phục. Vừa thấy mấy mặt vô-tình, oai-nghiêm ấy, cô Đăng sợ lắm. Song cô cũng chào một cách dịu-dàng.

Lưu-Thanh khuyên cô cởi áo choàng. Dòm thấy cái hình-vóc dong-dãi đều-đặn của cô, khán-giả ngó nhau dường như hội-ý khen sự yêu-điều ít có. Lưu-Thanh thấy vậy mừng thầm, và cho là điềm rất hay cho sự khảo thí.

Bên góc có một cái đờn bi-a-nô. Một ông thầy nhạc bước đến ngồi lên cầm đờn. Người ta mời cô Đăng khởi sự.

Không có phút nào nôn-nao thắc-mắc cho bằng phút đó! Lưu-Thanh ngó học trò một cái. Bao nhiêu linh-hồn bao nhiêu tình thương, bao nhiêu hy-vọng đều tóm trong cái ngó đó.

Cô Đăng mỉm cười tỏ dấu cảm ơn, và nét mặt đã trở lại bình-linh.

Tiếng đờn đánh êm-dềm, khoan, nhạc. Cô Đăng trở giọng thanh-tao.

Ban đầu, tiếng có hơi rung và khô-khạn, lần-lần trong-trẻo, véo-von. Chẳng bao lâu, dường như tiếng hát của cô làm cho cổ họng chỉ lên, càng thêm khúc thâm trầm thú-vị.

Chập đầu, thính-giả đã bằng lòng.

Song chỉ có Lưu-Thanh gật đầu khen có thời. Mấy ông kia vẫn lãnh-đạm. Cô Đăng có hơi lấy làm lạ.

Đến chập thứ nhì, cô trở hết ngón hay, làm cho ai nấy đều hết sức khen-ngợi.

Rồi thì mọi người đều bu theo cô mà trầm-trở tai cô. Đến đời mấy tay bình-phẩm nghiêm-khắc, mà họ cũng thú thật rằng lâu nay chưa từng nghe giọng hát hay như thế. Có người tặng cô là thính sắc vô song.

Không cần nói, ai cũng rõ bấy giờ sự vui mừng của hai thầy trò có Đăng bao nả.

Liền đó, ông chủ rạp hát định mượn cho được cô đào mới, vì là một ngôi sao tỏ rạng sau này vậy. Chờ mấy người đến nghe họ về rồi, ông chủ rạp nói với cô Đăng:

— Thưa cô, bây giờ tôi đã biết cô là người giá-trị thế nào. Khi cô chưa đến đây, cô cũng chưa



QUÍ BÀ!

QUÍ CÔ!

Muốn cho có sức lực, muốn sanh con dặng mạnh khoẻ. Hãy uống rượu chất đồ hiệu « HAUTES COTES » trong mỗi bữa ăn.

Vì rượu này là một thứ rượu chế róng chất nho tốt, không pha. mùi dịu, mà giá lại rẻ hơn các thứ khác.

Hãy nài cho được hiệu HAUTES COTES có bình con gà mới thật là thứ rượu ngon hơn hết.

Có bán tại hàng ENTREPOT VINICOLE số 16 đường Paul Blanchy (Télép. 836) và các tiệm bán đồ gia vị.

PHU NU TAN VAN

biết cô d-rờng bao. Phải nhờ người khác bình-phẩm mới thật chắc mình toàn-thiện. Như cô muốn thủ vai đào t-ơ ở rạp tôi thì tôi tính như vậy: Năm đầu, tôi chịu cho cô mỗi tháng tám trăm quan.....»

Cô Đàng chưa từng có tiền nhiều, người ta hứa bao nhiêu, đã mở to đôi mắt, thiếu đều muốn cung kính nghiêng mình, cảm ơn ông chủ rạp.

Song Lưu-Thanh cũng cô Đàng, và nói:

— Ít lắm! Tài như vậy mà ông định số tiền nhỏ-nhỏi quá! Ông nói chơi-chớ!

— Xin lỗi, không dám giả ngộ; là việc đây mới ra nghề.

— Cái gì mới ra nghề? Ông đừng sắp chung học trò tôi với những kẻ mới tập-tuần kia. Học trò của Lưu-Thanh thì là thiện nghệ mà!

Chữ rạp cần-rắn ít lời, rồi phải chịu trả, mỗi tháng trong năm thứ nhất là một ngàn năm trăm quan; năm thứ nhì, mỗi tháng hai ngàn quan; giao mỗi tuần cô đào hát năm lần, ngoài ra muốn đi đâu hát tự-y.

Cô Đàng đã lựa sẵn một cái tên á-đào, lúc ký tờ giao kèo thì biến là Xuân-Hoa

Ông chủ cười và nói:

— Tên tốt! Ràng chiếm cho được giải vô song.

— Sao lại không kia!

Thật, ông già đã chắc ý cho học trò ông sẽ được vinh-diệu lắm.

Mười lăm ngày sau, có lời rao in chữ to-tướng đáng cùng Ba-ri, cho hay ngày hát của cô Xuân-Hoa, tại Đại-Lạc-Viên.

Thiên-hạ đua nhau mua giấy mượn chỗ trước.

Thật sự thì chẳng phải chỉ vì ham nghe giọng hát hay mà người ta kéo nhau đến rạp: ở Ba-ri thường có đào kép mới ra nghề như thế. Chánh đều nó làm cho người ta muốn xem cô Xuân-Hoa, là sự bí-mật nó bao la chung quanh cô.

(còn nữa)

DOCTEUR LÊ VAN HUÊ
Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles
Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Péril Vénérien de Paris
Expérience in London Hospitals
PHÒNG KHÁM BỆNH { de 8h à 12h
et 3h à 7h
138 đường Lagrandière Saigon
có phòng giáo nghiệm thử máu, thử đàm, phân nước
tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

PHÒNG TRỒNG RĂNG
Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-KIỆU
Y KHOA TÁN-SI
Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng
Giấy phép số: 8.98
119 Boulevard Bonnard
SAIGON
(gần nhà thương thí)

Dầu Đặng-thức-Liêng
Ve lớn ... 0\$18 Một lĩ ... 1\$80
Ve nhỏ ... 0\$08 Một lĩ ... 0\$80
Xin do tại nhà ông ở số 288
đường Lagrandière Saigon



Nhà Thuốc Tây ở Tân Định
22, đường Vassoigne 22
(NGAY CHỢ TÂN ĐỊNH)
BÁN BÙ CÁC THỨ THUỐC BẢO CHẾ THEO TOA QUAN-THẦY
HỒ-ĐẮC-AN
TÁN-SI VỀ KHOA BẢO-CHẾ.
ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀN-LÂM Y KHOA.

HỮU CÔNG HỌC ĐƯỜNG
DIRECTRICE
M. THANH TAM
NE 227-229-231 boulevard Gallieni
PRES GARE LOUWAIN SAIGON

ĐẠY
Pháp-văn và đủ các
khoa nữ-công. Thêu
máy, Tây, Tàu,
thêu Bắc, ép bông
nhung, may đồ đầm,
lột áo dài, làm đủ
thứ bánh mứt, nấu
ăn theo cách Tây,
Tàu và Annam.
Học đủ 3 tháng
trường có cho bằng-
cấp.
Học phí mỗi tháng:
ở ngoài 5\$00
ở trong 15\$00

THƯƠNG-MẠI HỌC-ĐƯỜNG
79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiền (ngang ga Arras)
Đạy đánh máy, viết chữ tắt, bút toán, chữ Pháp, chữ Anh
Quảng-dông.
Học-phí mỗi tháng: ở ngoài 5\$00; ở trong 15\$00.

LỜI RAO CÁN KIẾP
Kể từ 1^o Mai 1934

NHÀ HÀNG BOMBAY HIỆU:
POHOOMUL FRÈRES INDIA
ở số 54-56-58 đường Catinat
là cửa hàng tơ lụa lớn nhất ở Saigon
SẼ ĐỢI LẠI CHỢ MỚI
số 138-140 đường d'Espagne
Hàng là mới lại hơn mấy trăm thứ,
Giá rẽ không đâu sánh bằng.
Xin qui Bà qui Cô chiều cố.

DOCTEUR
F. NG. V-NGUYỄN
Cựu Sinh-viên Dưỡng-dưỡng Paris
Chuyên trị các bệnh:
TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN.
Phòng khám bệnh:
81 ĐƯỜNG MAC-MAHON
Chiều: 2 tới 4 giờ
N. B.— Những giờ khác, sẽ có tại nhà,
82 đường Lagrandière.

Hiệu rượu
RHUM
tốt nhất là
hiệu
Rhum Mana
Hàng **MAZET**
có trữ bán
ở đường
Paul Blanchy, số 20
SAIGON